

CUỐN THỨ NHẤT

Giá : 0\$40

8°
INDO-CHINOIS

622(A)

義演三國

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

NGƯỜI DỊCH :

Nguyễn-liên-Phong

TÍN-ĐỨC THU-XẢ XUẤT BẢN

37, rue Sabourain, Saigon

(Bản này của ông Đinh-thái-Sơn đã bán đứt cho bản xã)

In lần thứ ba

Cuốn nào không có dấu riêng của nhà xuất bản là đồ gian.



IN TẠI NHÀ IN XỬA-NAY

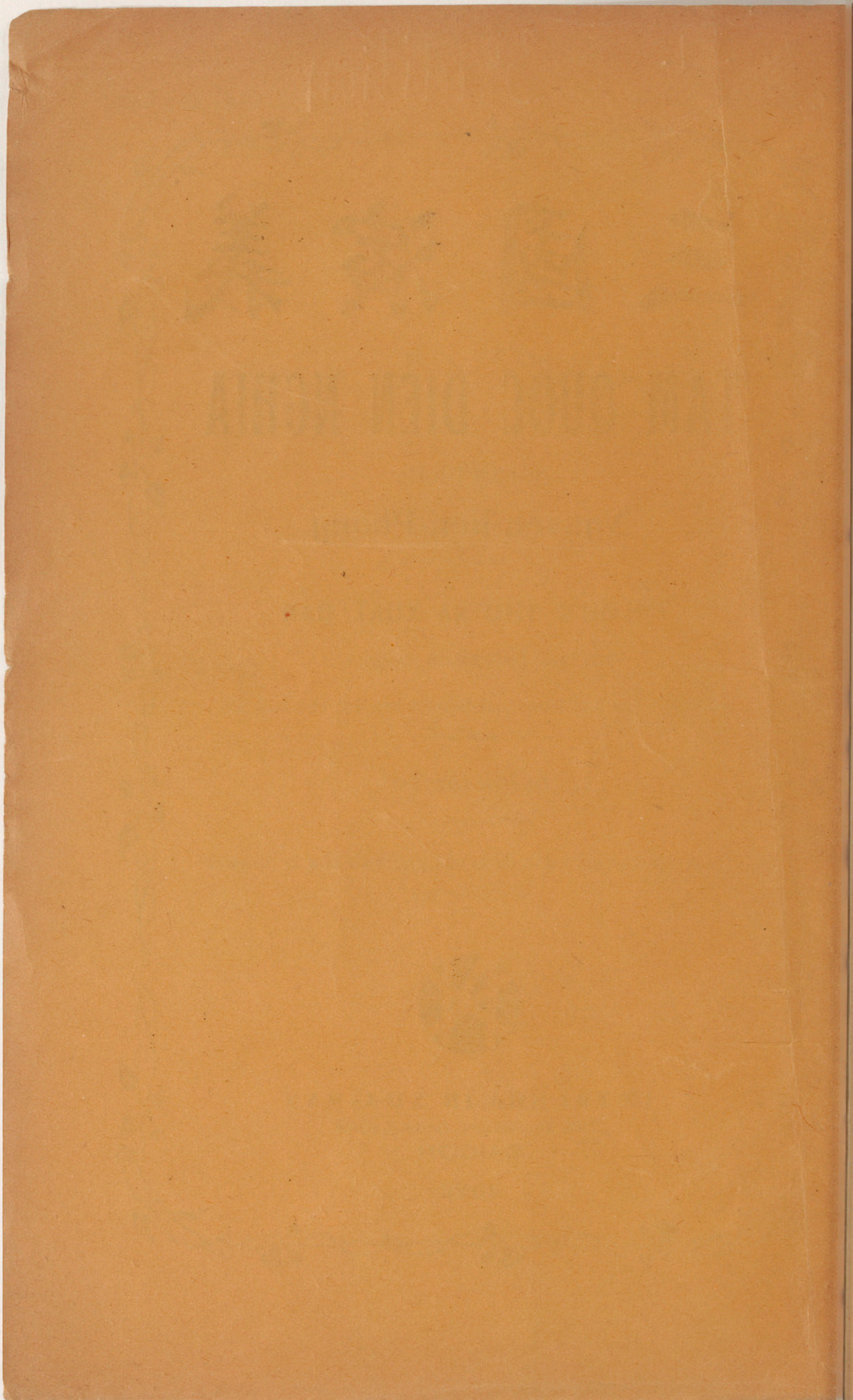
62-64, Boulevard Bonard, 62-64

SAIGON

1923

8° Ind. ch
622 (1)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 7928



CUỐN THỨ NHỨT

Giá : 0\$40

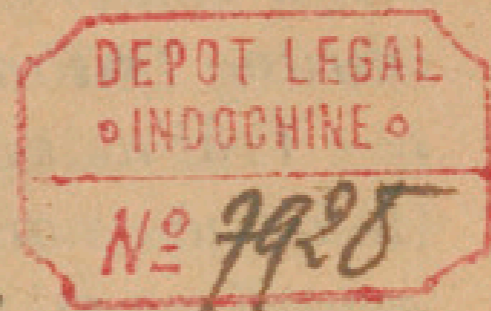
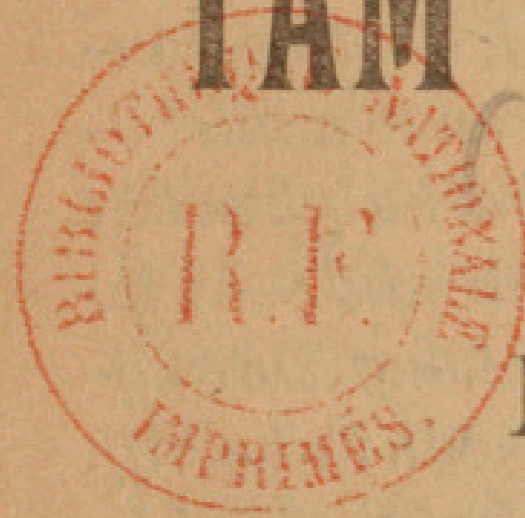
三國演義

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

(les trois royaumes)

NGƯỜI DỊCH :

Nguyễn-liên-Phong



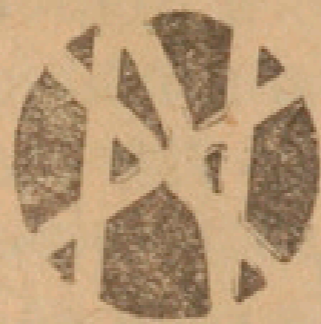
TÍN-ĐỨC THU-XẢ XUẤT BẢN

37, rue Sabourain, Saigon

(Bản này của ông Đinh-thái-Son đã bán đứt cho bản-xã)

In lần thứ ba

Cuốn nào không có dấu riêng của nhà xuất bản là đồ gian.



IN TẠI NHÀ IN XỬA-NÁY

62-64, Boulevard Bonard, 62-64

SAIGON

1928

TỰA

Truyện Tam-quốc trực trần thiết sự.— Coi vời trong Chánh sử không sai.— Đả lăm trong trang quỷ quyết trí tài.— Lại nhiều kế tâm hoài nghĩa khí.— Ai hơn từ bằng ông Lưu-Bì.— Ai gian hùng như Nhụy-Tào-Mang.— Quan công-hầu một tấm trung can.— Lò ngọn đuốc rõ ràng gương nhật nguyệt.— Trương-dực-Đức hoành hoành liệt liệt.— Tánh binh sanh chơn thiết trực tình.— Ngô-tôn-Quyền nhờ ấm phụ huynh, Giang-đông quận một mình hồ-cứ.— Gia-các-Lượng cao mưu viễn lự.— Hai ba phen khí tử Châu-Do.— Qua đông-ngô thiết chiến quân nhu.— Phò Hậu-chùa ngàn thu danh rạng.— Triệu-tử-Long Đương-dương Trường bằng.— Muôn mũi thương hà hoạn thử quân.— Trái mặt gan ước thệ với Minh-quân.— Dầu tái cốt phần thân nào nại.— Tiếc Lữ-Bố dũng mà phi ngải.— Đả phò người ngoài lại giết người.— Lữ Thập-thường nghĩ găm nức cười.— Vì mười đũa mà mấy mươi đũa chết.— Khí số Hòn mòn mòn tiêu hết.— Động đao binh lượn mệi chúng khặng vàng.— Cầm hờn thay Đông-Trát bạo tàn.— Thôi, Ti, lại đồng đoàn trợ ngược.— Vương-tư-đồ liên-huờn dụng chước.— Nhờ Điều-Thuyền thao lược khéo khôn.— Dọng phần hương Đông, Lữ, thấy tan hồn.— Tuy ca-ki danh còn bia tạc.— Trời đả khiến chia ba chơn vật.— Cầm Đào-viên cơn lưu lạc khốn cùng.— Xưa đến nay những cuộc tranh hùng.— Duy Tam-quốc lạ lũng thứ nhất.— Đả lăm kẻ mưu mô tài lực.— Thêm chán người kiến thức văn hương.— Biết bao nhiêu trí dũng khác thường.— Đem danh tánh kẻ tướng sao xiết.— Tội tác giả há khoe rằng biết.— Nghề nghiệp chơi nghiên viết tợ đồng. Ông chủ nhà kẻ cửa người công.— Dịch loạn bộ thĩ chung cho trọn tiếng.— Định chắc chắn năm hồi một quyển.— Cọng hai mươi bốn quyển hậu tiên.— Hết cuốn kia cuốn nọ kế liền.— Người ghé mắt khỏi phiên trông đợi.— Lốp hậu tấn ông nào lanh lợi.— Đường rộng dài giúp lời thêm hay.— Lời kịch quê trước sách diễn bày.— Gương sự tích càng ngày càng tỏ.



TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

CUỐN THỨ NHỨT

ĐỀ NHỨT HỒI

HỘI ĐÀO-VIÊN BA NGƯỜI KIẾT NGHĨA,
TRỪ HUỖNH-CÂN MỘT TRẬN THÀNH CÔNG.

Đại phàm sự thế thiên hạ, phân lâu thì phải hiệp, hiệp lâu thì phải phân. Ví như nước lớn nước ròng; lẽ trời xây vắn thay đổi. Đời Đông-châu các nước hiệp về Tần; Tần trị dặng hai trào rồi hiệp với Hớn; Hớn Cao-tổ tên là Lưu-Bang, trăm xà khởi nghĩa, đóng đô nơi phía Tây tại đất Tráng-an; cho nên gọi là trào Tây-hớn. Truyền đến đời vua Quang-vô tên là Lưu-Tú, trung hưng dẹp loạn, định đô nơi phía Đông tại đất Lạc-vương, cho nên gọi là trào Đông-hớn. Truyền đến đời vua Hườn-đế; yêu dùng lủ hoạn-quan, cấm ngăn tôi trung trực; vận nước đả suy lãn, đến khi vua Hườn-đế băng, không có con trai. Triều-đình rước ông Giải-độc-đình-hầu tên là Lưu-Hoảng, tôi lên nối ngôi gọi là vua Linh-đế.

Linh-đế tức vị rồi, nhờ có quan đại tướng là Đậu-Vỏ, với quan Thái-phó là Trần-Phiền, tả phụ hữu bực; hơn dân ai nấy đều mừng, tưởng trông thấy phước bình-trị; ai dè trong đám Hoạn-quan là lủ Tào-Tiết, hiệp mưu với nhau mà lộng quyền; Đậu-Vỏ và Trần-Phiền, toan mưu lập kế mà tảo trừ, ruồi lậu cơ mưu hai ông ấy đều bị hại! Từ ấy, chúng nó càng ngang dọc, chẳng kiên nề ai. Vua Linh-đế nối ngôi dặng hai năm. Ngày rằm tháng giêng vua ngự ra đền Ôn-đức. mới bước lên ngai mà ngồi, xảy đâu bên góc đền ùn-ùn nổi trận gió, thấy một con rắn xanh, lớn hơn đầu gối, dài ước hai trượng, ở trên trính thông xuống một cái rầm, nằm khoanh trên ghế ỹ. Vua thất kinh, liền té xuống ngai, quan Thị-thần cấp cứu phò về cung. Các quan cũng sợ chạy trốn. Giây lâu con rắn ấy biến mất, kế lấy giòng gió sấm chớp mưa lớn luôn cả đêm, nước chảy không kịp, sập nhà cửa hết nhiều. Cách hai năm nữa, tại xứ Lạc-dương bị địa-chấn, nước trào biển nhảy lên, nhà dân ở theo mé biển sóng đánh trôi hết.

Qua năm khác lại sanh điềm gà mái hóa gà cồ. Ngày kia trời dương thanh bạch thấy một vàng hắc khí dài hơn mười trượng, bay vào đền Ôn-đức rõ ràng, vua buồn rầu hạ chiếu phán hỏi bá quan : Vì có chi mà liên niên tai biến như vậy ?

Quan Nghị-lang tên là Thới-Ung thượng sớ, thì đại ý trong lời sớ, mình chỉ về rắn hiện trong đền ; gà mái hóa gà cồ ; là điềm trời ứng cho đờn bà loạn nước. Nay người nội hoạn cũng như đờn bà một thứ, mà lũ nó cầm chánh nước, cho nên tai biến dường ấy, xin vua phải xét. Vua coi sớ than thở một hồi, vừa đứng dậy thay áo, Tào-Tiết ở sau lưng rình dòm ngó thấy sớ ấy, ra thuật chuyện lại với nội bọn anh em, lần hồi kiếm việc khác mà hại Thới-Ung bị đuổi về dân giả.

Trương-Nhượng, Triều-Trung, Phong-Tư, Đoàn-Khuê Tào-Tiết, Hậu-Lâm, Kiên-Thật, Trình-Khoán, Hạ-Huy và Quách-Thắng, mười người ấy làm một phe với nhau gọi là Thập-thường-thị ; vua tôn kính yêu dùng Trương-Nhượng lắm, đến nỗi kêu nó bằng cha. Bởi vậy giềng mối Triều-đình càng ngày càng thêm rối, muôn dân lao xao chòm nhận, trộm cướp vang dậy như ong.

Thuở ấy quận Cự-lộc có ba anh em họ Trương kia, anh cả tên là Trương-Giác, em thứ nhì tên là Trương-Bửu, em thứ ba tên là Trương-Lương ; Trương-Giác thì nhiều khoa không đậu. Ngày kia như buồn vào núi tiếm lá thuốc hái chơi, gặp một ông già đồng nhan hạc phát ; xưng mình tên là Nam-hoa-lão-tiên, tuy cầm gậy lê, kêu Trương-Giác vào động mà trao cho ba cuốn sách và dặn rằng : « Sách này là Thái-bình-diệu thuật, ta cho người để dành làm của báu. Vậy phải lấy lòng tốt mà cứu độ thế gian, nếu người manh động phản tâm, thì thân lâm ác báo. » Trương-Giác cúi đầu bái tạ. Ông ấy bèn hóa một trận gió mà biến mất.

Từ khi Trương-Giác đặng ba cuốn sách ấy thì học tập cả ngày liền đêm, hiểu thông các phép, sức hay khiến bùa niệm chú, hú gió kêu mưa. Vừa gặp năm ấy dịch khí thanh hành ; Giác xưng làm Đại-hiền-lương-sư, đốt bùa hòa vào nước cho người ta uống, cứu thiên hạ bệnh sống dặng nhiều một người đồn ra mười người, đến trăm ngàn muôn người tiếng vang như sấm. Hễ Trương-Giác đi đến chỗ nào, thì đồ-dệ theo học bùa phép càng ngày càng đông, thấy có linh nghiệm chừag nào thì lại đông thêm chừag nấy. Trương Giác coi dèu phép mình hiển hiện, thiêa hạ phục tùng thì quên phước lời tiên dặn, bèn sắp dọn trong đám môn-dồ phân ra mà đặt làm ba mươi sáu sớ, sớ nào lớn thì hơn

một muôn người, số nhỏ thì chừng sáu ngàn người, mỗi số có mỗi người Cừ-soái để thống-quản, còn mình thì xưng là Trương-quân. Trương-Giác bèn nói gạt thiên hạ rằng: Trời xanh đã thác trời vàng nên lập. Đến năm Giáp-tí đây thì thiên hạ đại lợi. Lại truyền dạy mỗi nhà đều lấy đất trắng mà viết hai chữ Giáp-tí trên cửa cái.

Thuở ấy Thanh-châu, U-châu Từ-châu, Ký-châu, Kinh-châu, Dương-châu, Diện-châu, và Dự-châu, trong tám châu ấy bất kỳ nhà nào, đều làm bài vị, đề chữ Đại-hiền-lương-sư Trương-Giác mà để thờ giữa nhà, kính trọng hơn cha mẹ. Trương-Giác sai người tâm phúc tên là Mã-nguyên-Nghĩa, đem vàng bạc đi lễ cho Thập-thường-thị mỗi người mỗi phần, để phòng giúp khi nội ứng, cho có sẵn người.

Trương-Giác toan mưu với hai em rằng: «Thiên ý nang cầu, non tâm nang đất. Nay lòng dân đã thuận, cơ hội nên làm lắm. Nếu anh em ta không thừa lúc này mà lấy Hứa thì rất uổng. Sách có chữ: Thời hồ bất tái, hành hoặc sử chi.» Bàn luận vừa rồi, nhưt diện sấm khấn vàng cờ vàng làm hiệu lệnh, nhưt diện sai đệ tử là Đường-Châu đem mật thư cho Phong-Tur. Đường-Châu lại tởi tởnh mà mạch rằng: «Trương-Giác phản nghịch.»

Tin thẩu tới trào. Vua dạy Đại-tướng là Hà-Tấn đem binh ra bắt Mã-nguyên-Nghĩa mà chém, rồi lại bắt bọn Phong-Tur mà hạ ngục. Giác nghe lậu sự, lật đật truyền sắc ra các số đều dậy một lược. Trương-Giác xưng mình Thiên-công-tướng-quân; Trương-Bửu xưng Địa-công-tướng quân, Trương-Lương xưng Non-công-tướng-quân. Rồi mới rao với chúng dân rằng: vận Hứa gần hết, chúa thánh ra đời, chúng bay phải thuận theo ý trời, noi theo đường chánh, mà cọng phò Minh-vương, đặng có lạc hưởng thái bình. Trương-Giác mới xao động năm ba ngày, mà tứ phương bá tánh, đầu vấn khăn vàng, tay cầm cờ vàng, hơn bốn mươi vạn người. Trương-Giác kéo binh đến đâu thì phủ huyện quan quân đều sợ hoãn hồn.

Hà-Tấn tâu xin vua xuống chiếu truyền cho các địa phương lo bề phòng bị mà dẹp giặc. Lại hạ chỉ sai Trung-lang-tướng là Lư-Thực, Hoàng-phủ-Tung và Châu-Tuấn; ba người thống lãnh ba đạo binh ra dẹp giặc.

Nói về Trương-Giác đem binh tới U-Châu, quan Thái-thú đất ấy tên là Lưu-Yên, người dòng tôn thất, tánh hạnh hiền lành, nghe quân báo giặc tới đã gần, thì vội vàng thương nghị với

Hiệu-húy là Trâu-Tĩnh. Trâu-Tĩnh thưa rằng: « Binh giặc thì nhiều, mà binh ta thì ít lắm, tôi e chúng quả nan dương, xin lập tức đăng bản mộ binh. » Lư-Yên khen phải, liền sai quân truyền bản văn đi đến Trát-huyện.

Có một người ở tại Trát-huyện, tên là Lư-Bị, tên chữ là Huyền-Đức, cũng dòng tông thất, con của Lư-Hoảng; cha chết sớm, ở với mẹ chỉ hiếu, tánh khoan dung hòa hoãn, ít hay nói không ham đọc sách mà biết chữ nghĩa nhiều, mắng giận tự nhiên, chẳng khi nào bày ra ngoài mặt, lòng chứa để kinh luân tráng chí, hay giao du với hào kiệt anh hùng, hình trạng khôi ngô, diện mạo đẹp đẽ, mình cao tám thước, tay dài chỉ đầu gối, tai thông xuống đến vai, trong nhà nghèo, nhờ nghề dệt chiếu thất giày mà độ nhứt. Nơi góc nhà có cây dâu cao lớn, lá nó ỡ trên xây lại một vầng tròn, đứng xa ngó như hình cây tàng, có ông thầy tướng thấy thì khen: Nhà ấy chắc có sanh đặng quí-nhơn.

Khi Lư-Bị còn nhỏ, đồn với con nít dưới cây dâu ấy thỉnh linh nói rằng: « Nếu tao làm vua đặng, thì che cây tàn này. » Chú của Lư-Bị là Lư-nguyên-Khởi, nghe cháu nói như vậy thì lấy làm kỳ, biết khí tượng cháu mình không phải thường nhơn. Bởi vậy, nên thấy Lư-Bị nghèo, nhiều khi cháu cấp tiền bạc. Lư-Bị lúc mười lăm tuổi vâng lời mẹ dạy, đi học với Trịnh-Huyền làm bạn với Lư-Thực và Công-tôn-Toản. Bây giờ đã hai mươi tám tuổi rồi.

Ngày ấy thấy bản văn thì người người than thở, có một người đứng sau lưng, cất tiếng lên hỏi lớn rằng: « Bần phận làm trai, đương cơn quốc-gia nguy hiểm, sao không ra giúp nước, lại đứng đây mà than dài? » Lư-Bị nghe nói ngó ngoái lại, thì thấy người ấy lớn to mạnh dạn, mình cao tám thước, đầu beo râu hùm, con mắt tròn, tiếng nói lớn, bộ tịch nóng nảy, trang mạo hùng hào, liền hỏi thăm tánh danh, người ấy nói rằng: « Tôi tên là Trương-Phi, tên chữ Dực-Đức; nhà ở tại xứ này, ruộng đất đủ dùng, thường bán thịt heo rượu ngon, tánh ham chơi với các sĩ hùng-hào; nay cũng đi coi bản này, thấy ông thõ ra, nên phải hỏi. » Lư-Bị nói: « Tôi vốn dòng giõi Hớn-trào tên là Lư-Bị, nay thấy giặc Huỳnh-cân khởi loạn, lòng muốn ra giúp nước cứu dân, song nhà nghèo không tiền, tài mọn sức yếu, bởi vậy nên buồn mà than. » Trương-Phi nói: « Nhà tôi có sự sẵn, chừ ta chiếu mộ, đồng-dân dặng mà khởi nghĩa với nhau,

nên chăng ? » Lư-Bị mừng lắm. Bèn rủ nhau vào quán mà uống rượu và trò chuyện, xảy thấy một người đẩy cỗ xe tay mà tới trước quán, để xe đó vào nghỉ kêu quán-nhơn biểu đem rượu uống. Lư-Bị ngồi nhắm người ấy, mình cao chín thước, râu dài hai thước, mày tằm mắt phụng, mặt như táo chín, môi tợn thoa son, diện mạo đoan hoàng, oai phong lâm liệt, liền đứng dậy mời lại ngồi chung một bàn, hỏi thăm tánh danh quê quán thì người ấy nói : « Tôi là Quang-Võ, tên chữ là Thọ-Trường, sau cải là Vân-Trường; ở quận Hà-đông, huyện Giải-lương. Xứ ấy có một người giàu lớn, ý thế hoành hành, tôi bất bình đánh chết, bị quan quân tập nỏ, cho nên lưu lạc đã năm sáu năm dư, nay tôi nghe chỗ này mộ quân nên tới đây mà ứng nghĩa. » Lư-Bị mới thuật chuyện gặp Trương-Phi cho Vân-Trường nghe. Vân-Trường có lòng mừng. Ba người liền hỏi tuổi nhau, rồi đều đi về nhà Trương-Phi mà nghị đại sự. Trương-Phi nói : « Sau nhà tôi có một vườn đào, bông đương nở tốt, vậy ngày mai ra đó, tế cáo trời đất, kết làm anh em, đồng tâm hiệp lực, thì cử sự mới dặng. » Huyền-Đức và Vân-Trường đều khen phải. Nội ngày ấy sắm sửa các đồ lễ vật, qua sáng bữa sau, làm thịt một con trâu đen và một con ngựa trắng mà tế cáo thiên địa, ba người đốt hương qui lạy, thệ nguyện cùng nhau mà lập lời thề rằng :

*Tôi Lư-Bị, Quang-Võ, Trương-Phi,
Tuy ba người họ tên đều khác.
Hội vườn đào kết nghĩa anh em,
Mộ dân đồng thệ trừ tặc ác.
Hiệp sức phò Hớn thất giang san,
Gặp họa phước cùng nhau vờ lạc.
Không cầu đồng năm tháng ngày sanh,
Chỉ nguyện đồng năm tháng ngày thác.
Cao dày soi xét tấm lòng đơn,
Ai có vong ân trời đất phạt.*

Thề rồi, Huyền-Đức làm anh cả, Vân-Trường làm em thứ nhì, Trương-Phi làm em thứ ba, dọn rượu thịt mời bốn phía bàng cận nhơn dân, tới ăn uống tại Đào-viên, tính dặng ba trăm người, nội ngày no say, dự bị đồ binh khí, người đều có lòng địch khái, hăn chi từng chinh, song hiềm vì chưa có ngựa mà cỡi, đương ngẫm nghĩ bàn định, xảy

có người ngoài xóm tới báo rằng: « Có hai người thương khách, đi với một bọn tòng-nhơn, đuổi 1 bầy ngựa mà đi thẳng vào đây. » Lưu-Bị nói: « May dữ a! » Ba anh em đều ra nghinh tiếp, hỏi ra; thì là hai người lái buôn lớn, một người tên là Trương-thế-Bình, một người tên Tô-Song, thường qua xứ Bắc-biên mua ngựa về bán, nay nghe có giặc, ghé vào hỏi thăm. Lưu-Bị thỉnh vô nhà, rượu cơm thết đãi và tỏ sự khởi nghĩa. Hai người ấy mừng rỡ, bằng lòng giúp 50 con ngựa, một ngàn cân sắt, 500 lượng bạc, 500 lượng vàng, rồi từ giã ra đi.

Lưu-Bị biểu thợ-rèn rèn cho mình một đôi song kiếm: Vân-Trường thì một cây Thanh-long-đao, nặng tám mươi hai cân; Trương-Phi thì một cây xà-mâu, và có sắm đủ ba bộ giáp. Cách vài ngày nữa, qui tụ cọng cả thấy đặng năm trăm người.

Ba người kéo binh qua, ra mắt Trâu-Tĩnh, Trâu-Tĩnh đem vào yết kiến Lưu-Yên, hỏi thăm tên họ, thì Lưu-Yên nhìn Lưu-Bị là cháu. Ở đó đặng vài ngày thì có quân thám báo rằng: « Có tướng giặc Huỳnh-Cân tên là Trinh-viễn-Chí, đem binh ước chừng năm vạn, tới xâm phạm quận này. » Lưu-Yên sai Trâu-Tĩnh đi cùng Lưu-Bị, đem năm trăm quân ra cự chiến. Lưu-Bị cũng vui lòng lãnh mạng, đi với Vân-Trường và Trương-Phi thẳng tới núi Đại-hưng. Hai bên đối trận, thấy quân giặc đều xô tóc, lấy khăn vàng nịt trước trán ra sau ót. Khi Lưu-Bị ra trận, thì bên tả có Vân-Trường, bên hữu Trương-Phi. Lưu-Bị giơ roi chỉ giặc mà mắng rằng: « Chúng bây làm nghịch, sao chẳng sớm đầu đi? » Trinh-viễn-Chí xunz gan, biểu phó-tướng là Đặng-Mậu ra đánh. Trương-Phi xách xà-mâu lược tới đâm Đặng-Mậu té xuống ngựa liền. Viễn-Chí vô ngựa ra đánh với Trương-Phi. Quan-Công huơ đao ra tiếp, Trinh-viễn-Chí hoả hồn, không kịp trở tay, bị Quang-Công chém đứt làm hai khúc.

Người đời sau có làm bài thi khen hai ông ấy.

Thơ rằng:

*Đầu tay một trận thấy tài cao,
Người thủ xà-mâu kẻ thủ đao.
Chon vật chia ba còn đợi thuở,
Non sông đã tận mặt anh hào.*

Quân giặc thấy chúa tướng chết rồi rả tan chạy hết. Lưu-Bị đuổi theo, quan giặc lớp chạy lớp đầu bắt kê kỳ số. Lưu-Bị

đặt thẳng trở về. Lưu-Yên bồng thân ra rước vào, thưởng lao quân sĩ. Qua bữa sau tiếp dâng tờ quan Thái-thú Thanh-châu là Cung-Cảnh, khát binh cứu viện. Lưu-Bị thấy vậy xin đi. Lưu-Yên sai Trâu-Tĩnh đi với Lưu-Bị đem năm ngàn binh trực chỉ qua Thanh-châu mà giải vây.

Lũ giặc thấy quan quân đã kéo tới, thì chia nhau ra mà hỗn chiến. Lưu-Bị liệu mình binh ít, thế chịu không kham bèn lui ra khỏi 30 dặm mà đóng trại. Lưu-Bị thương nghị với hai em rằng : « Quân giặc hằng hà sa số, mà quân ta có năm ngàn, chừ phải dụng mưu mới thẳng dặng. Vây nhị-đệ lãnh một ngàn binh phục tại sơn tả. Tam-đệ lãnh một ngàn binh phục tại sơn hữu, chờ khi nào có tiếng chiêng dóng lên, thì sẽ kéo ra mà ứng tiếp. » Hai người phụng mạng. Qua ngày sau Lưu-Bị thống lĩnh ba ngàn binh đi với Trâu-Tĩnh phát cờ nổi trống ra trận mà giáp chiến với quân giặc một hồi rồi giả thua mà chạy. Giặc thừa thế đuổi theo. Lưu-Bị nhắm chừng đã tới chỗ phục thì truyền quân đánh chiêng lên vang tai. Quang-Công và Trương Phi phục binh hai tròng núi, kéo ra áp đánh ; lũ giặc bôn-đào tứ tán. Ba người đuổi thẳng tới thành Thành-châu, vừa gặp Cung-Cảnh cũng đem binh trợ chiến. Chủ khách mừng rỡ. Cung-Cảnh rước vào thành mà thiết đãi.

Người đời sau có làm bài thi mà khen Lưu-Bị.

Thi rằng :

Hơn thua vận dụng sẵn trong lòng.

Hai cọp ngày nay nhượng một rồng.

Cờ nghĩa Đào-viên vừa mới phát.

Anh em đã chiếm dặng đầu công.

Trâu-Tĩnh ý muốn về Lưu-Bị nói : « Tôi nghe quan Trung-lang-tướng là Lư-Thực, đương đánh với Trương-Giác tại xứ Quảng-tôn ; tôi muốn qua đó giúp sức. » Trâu-Tĩnh từ biệt kéo binh về. Ba anh em Lưu-Bị đem quân của mình qua Quảng-tôn vào thăm Lư-Thực, thuật chuyện nguyên-do. Lư-Thực mừng rỡ hậu đãi, cầm ở đó chờ khi diệp dụng.

Lúc ấy binh Trương-Giác mười lăm vạn, binh Lư-Thực có năm vạn, đóng tại Quảng-tôn. Hai bên chi trì chưa thấy thẳng bại. Lư-Thực nói với Lưu-Bị rằng : « Ta đón Trương-Giác ở đây còn em nó là Trương-Bữu, Trương-Lương ; bây giờ ở tại Dinh-xuyên đương đối lủy với Hoàng-phủ-Tung

và Châu-Tuấn. Chừ người đem binh mã của người, lại với ta giúp thêm một ngàn binh nữa. Vậy người kéo qua Dĩnh-xuyên, thám thính hư thiệt, dặng mã khắc kỳ, hội lại đánh chúng nó. » Lưu-Bị lãnh mạng, đi cả ngày đêm.

Khi ấy Hoàng-phủ-Tung và Châu-Tuấn ở Dĩnh-xuyên đánh với Trương-Bửu, Trương-Lương, dặt thẳng nhiều trận; chúng giặc thất cơ lui vào Trường-xả, đóng trại theo bờ lau mà nghĩ quân. Trung và Tuấn hiệp mưu dạy quân sắm sửa đồ hỏa công, mai phục các nơi hiểm yếu, chờ cơn đêm hôm phát gió lớn, phóng lửa đốt cháy rần rần. Trung và Tuấn dục quân ra hỗn chiến, lủ giặc bị ngọn lửa ào tới mạnh quá, người ngựa không kịp bận giáp bắt yên, tháo chạy kiếm đường trốn chết, tiếng la vang rùng, Trương-Bửu, Trương-Lương chạy hoản hồn.

Hốt nhiên gặp đạo binh cờ đỏ, người Chúa tướng tên là Tào-Tháo, đón đường chặn đánh. Nguyên Tào-Tháo tên chữ là Mạnh-Đức, thuở nhỏ tên chữ là A-Mang, mình cao râu dài con mắt nhỏ, tánh lạnh lợi xảo trá đa nghi; người ở xứ Tiều-quận, cha tên là Tào-Tung, bôn tánh làm họ Hạ-hầu như ở con nuôi với Tào-Đảng, nên mới cải là họ Tào. Tào-Tháo hồi hai mươi tuổi thi đậu hiếu-liêm, rồi thăng lên chức Lang, sau lại thăng chức Húy, ở huyện Lạc-dương. Khi Tào-Tháo đến chỗ nhậm, liền biểu quân sắm roi đủ sắc, bất kỳ ai phạm tội thì đánh ngay, không sợ mịch lòng, bởi có ấy nên có oai và có tiếng. Nay như giặc Huýnh-cân dấy loạn. Vua phong làm chức Kị-đô-húy đem năm ngàn binh mã ra thành Dĩnh-xuyên mà trợ chiến. Vừa gặp Trương-Bửu, Trương-Lương giữa đường, Tào-Tháo chặn đánh một trận, giết quân giặc hơn muôn người, dặng đồ khí giới binh trượng vô số. Trương-Bửu, Trương-Lương, liêu mình tử chiến chạy mới khỏi. Tào-Tháo vào ra mắt Hoàng-phủ-Tung Châu-Tuấn, rồi tức thì dẫn binh đuổi theo Trương-Bửu, Trương-Lương.

Khi Lưu-Bị với hai người em đương đi, xảy nghe quân ó vang trời, lại thấy lửa cháy ào, liền kéo binh tới Dĩnh-xuyên, thì quân giặc đã chạy mất hết. Bèn vào yết kiến Hoàng-phủ-Tung và Châu-Tuấn, thuật chuyện Lưu-Thuật sai qua, dẫu đuôi tự sự, Tung nói: « Nay Trương-Bửu và Trương-Lương, thể cùng sức yếu, chắc là chạy về Quảng-tôn, mà nương dựa với Trương-Giác. Vậy người phải trở về mà giúp sức cho Lưu-Thực thì hay hơn là ở đây. » Lưu-Bị từ tạ ra

đi. Đi đến nửa đường gặp một bọn quân hộ giải cớ tù xa : người tù ngồi trong xe là Lư-Thực. Lư-Bị thất kinh mà hỏi Lư-Thực rằng : « Vì cớ gì mà đến nỗi như vậy ? Lư-Thực đáp-rằng : « Ta vây Trương-Giác tướng đã gần bắt nó dặng, ai dè nó dụng yêu pháp đào tẩu, triều đình sai quan Huynh-môn là Tả-Phong, ra thám coi tình hình, và đòi ăn cửa hối lộ ; ta nói sự quân nhu còn thiếu, chừ biết lấy cửa đâu mà phụng thừa ? Tả-Phong hàm hận, về tâu gian nói : Ta cố thủ thành trì, không chịu ra đánh để trể nải lòng tam quân. Vậy nên triều-dình giận, sai Đồng-Trát ra thế cho ta, dẫn ta về vãn tội. » Trương-Phi nổi nóng ; ý muốn giết quân hộ giải, mà cứu Lư-Thực ra. Lư-Bị can rằng : « Còn phép triều-dình ; em chớ nên táo tánh. » Quân liền giải Lư-Thực đi về kinh-dô.

Quan-Công thưa rằng : « Nay mà Lư-tướng bị tội, anh em ta tới đó cũng không làm chi, xin đại- ca trở về Trát-quận, rồi sau sẽ hay. » Lư-Bị nghe theo, bèn nhắm hướng kéo đi. Đi dặng hai ngày, thoát nghe phía sau núi, chiêng trống vang trời, ó reo dậy đất. Ba anh em dục ngựa lên gò cao ngó coi, thì thấy quan quân thua chạy trước ; giặc Huynh-cân đuổi theo sau chật đường.

Nguyên Đồng-Trát đánh với Trương-Giác mà Đồng-Trát thua chạy ; Giác đuổi theo. Lư-Bị thấy cớ dễ chữ Thiên-công tướng-quân thì nói với hai em rằng : « Thằng ấy là Trương-Giác đó, vậy phải lập tức đuổi theo. » Ba anh em bèn đem binh xuống chận đánh giữa đường, lủ giặc hoãn chạy hết. Lư-Bị cứu Đồng-Trát đem về trại. Đồng-Trát hỏi : « Ba người hiện làm chức chi ? » Lư-Bị nói : « Chúng tôi là người bạch thân. » Đồng-Trát thấy ba chú mình trần, thì trương dôi tròn con mắt bạc, lòng khinh dể những người thân sát, chỉ chúc công mà chắc bụng mừng ; Đồng-Trát đã không cảm ơn mà lại cũng không niềm nở. Lư-Bị bước ra ngoài. Trương-Phi nổi giận mà rằng : « Chúng ta liều tử chiến, cứu nó dặng toàn sanh, chẳng làm sao phi nghĩa vô tình, thật là đũa vong ân bội đức : nếu không giết thẳng này thì tức lắm. » Bèn vội vàng xách gươm vào chém Đồng-Trát.

Ấy vậy có thi rằng :

*Hai nhũ bạch thân chẳng ngó ngàn,
Cảm thương hào kiệt lúc gian nan,
Thì ra cứu chúng nơi bần lâm,
Nên nổi quên mình chốn lửa than.*

*Bội nghĩa nực cười quân mắt trắng,
Uổng công đánh đuổi lũ khăn vàng.
Mấy ai cang đảm như Trương-tướng,
Giết hết bao nhiêu đũa phụ phàn.*

Chưa hay Đồng-Trát tánh mạng đường mô, vả xem hạ hồi
tổ phân sẽ biết.

ĐỀ NHỊ HỒI

TRƯƠNG-DỰC-ĐỨC GIẬN ĐÁNH ĐỐC-BƯU,
HÀ-QUỐC-CỰU TOAN TRỪ YẾM-HOẠN.

Đồng-Trát tên chữ là Trọng-Dĩnh, người ở xứ Lũng-tây, làm quan Thái-thú quận Hà-đông, bỗng tánh hay ngao bậy. Đương lúc ấy khinh dể Lưu-Bị thì Trương-Phi nóng giận muốn giết. Lưu-Bị và Quang-Công vội vàng cản lại mà rằng : « Người là người Triều-dình chẳng nên làm lếu đấu. » Trương-Phi nói : « Đả không cho giết nó, mà lại ở đây làm bộ hạ nó thật là em chịu không nổi, vậy anh muốn ở thì ở, cho em đi qua xứ khác. » Lưu-Bị than rằng : « Em đừng táo tánh, anh nghĩ đả khôi tâm. Trước vườn đào thề đả chứng lâm, nay dậm liễu nở nào phân cách, thà cùng nhau ngao du nắng đợi thời trời. » Trương-Phi mừng rỡ thừa rằng : « Vậy thì vui lòng em lắm. » Ba anh em mới đem binh qua ở với Châu-Tuấn. Châu-Tuấn thết đãi hậu tình, bèn hiệp quân lại một chỗ, dặng toan đánh Trương-Bửu.

Khi ấy Tào-Tháo đi theo Hoàng-phủ-Tung, mà đánh với Trương-Lương tại xứ Khúc-dương một trận lớn.

Còn Châu-Tuấn thì đánh với Trương-Bửu. Trương-Bửu đem binh hơn ba vạn, đóng đồn phía sau núi, Châu-Tuấn sai Lưu-Bị lãnh một đạo binh, làm tiên phong ra đối địch. Trương-Bửu sai Phó tướng là Cao-Thăng xuất trận, đánh với Trương-Phi mới vài hiệp ; bị xà-mâu đâm té xuống chết tốt. Lưu-Bị dục quân đuổi theo. Bửu ở trên ngựa xô tóc ra đọc thần chú, trời đương khi không sấm gió nổi lên, thấy một vầng hắc khí ở trên trời cuộn cuộn rớt xuống, hiện ra như mả vô số. Lưu-Bị hoảng kinh lập tức hồi quân mà thương nghị với Châu-Tuấn rằng : « Nó dụng yêu pháp thì ta phải bị biện máu dê, máu chó, máu heo, các thứ, sai quân đem mai phục tại đầu núi, chực khi nào giặc đuổi theo đến đó, thì ở trên lấy ống thực phun rưới các thứ máu

xuống, chắc là giải phá tà thuật như chơi. » Lưu-Bị sai Quang-Công và Trương-Phi mỗi người đem một ngàn binh, mà phục ở sau núi trên chỗ nòng cao, lại với dự phòng những đồ trừ tà dầu đó sẵn sàng ; để khi thỉnh dụng.

Ngày mai Trương-Bửu phát cờ đánh trống tới kêu chiến Lưu-Bị xuất trận Dương khi đánh nhau, Trương-Bửu dấy động yên pháp, hốt nhiên gió tới ào ào, phi sa tâu thạch, thiên ám địa hôn quân mã ở trên rả rả rớt xuống. Lưu-Bị dục ngựa chạy dài, Trương-Bửu tấn binh rượt theo vừa tới chỗ sau núi thì Quang-Công Trương-Phi hai bên binh ó dẫy áp ra quân ở trên nòng thực máu xuống, trong giây phút trời tạnh gió tan ; thấy những binh giầy ngựa cỏ bay dập giời đầy đường, lớp ở trên ngọn cây, lớp rớt nằm dưới đất. Trương-Bửu thấy yêu pháp bị phá rồi, toan muốn hồi quân ; té ra Quang-Công Trương-Phi chặn hai bên, Châu-Tuấn Lưu-Bị đón đánh phía hậu bối, ba phía đánh dồn lại, quân giặc vỡ chạy. Trương-Bửu chạy bên triền núi, Lưu-Bị đuổi theo sau, tháp tên bắn trúng tay tả Trương-Bửu. Trương-Bửu bị thương đào thoát chạy vào Dương-thành đóng cửa không dám ra.

Châu-Tuấn đem binh vây phủ Dương-thành, rồi lại sai người qua thám thính Hoàng-phủ-Tung ; quân thám về báo rằng : « Triều-dình thấy Đồng-Trát bại trận hoai, chỉ mạng Hoàng-phủ-Tung thống lĩnh tam quân mà thế Đồng-Trát ; mà Hoàng-phủ-Tung đánh với Huỳnh-Cân thắng luôn bảy trận ; chém Trương-Lương tại Khúc-dương, đào má Trương-Giác, bằm thây bỏ xuống sông, quân giặc đều hàng phục ; Triều-dình gia phong Hoàng-phủ-Tung hiện làm Xa-kị-tướng quân, kiêm lĩnh Kỳ-câu mục. Hoàng-phủ-Tung thượng sớ tâu nói Lưu-Trực thật là người vô tội mà lại có công nhiều xin cho phục hồi nguyên chức ; còn Tào-Tháo cũng dự hữu công lao, Triều-dình phong làm Tế-nam-tướng.

Châu-Tuấn nghe quân thám báo nói vậy, liền thôi thúc quân mã, ra đánh phá Dương-thành chúng giặc đương nguy khốn lắm, tướng bên giặc tên là Nghiêm-Chánh trở lòng giết Trương-Bửu đem đầu ra nạp xin qui hàng. Châu-Tuấn thượng sớ báo thiệp cho vua hay.

Rồi đó kể có ba người dư đảng Huỳnh-cân tên là Triệu-Hoảng Hàng-Trung và Tôn-Trọng tụ binh dặng hai vạn, xưng nói báo thù cho Trương-Giác ; tới đâu thì cướp phá đó. Triều-dình hạ chỉ dạy Châu-Tuấn đem binh tiêu diệt. Châu-Tuấn phụng mạng tấn quân. Thuở ấy tặc chúng

chiếm cứ Huyền-thành đem binh tới đánh. Triệu-Hoảng sai Hàng-Trung ra trận dạy ba anh em Lưu-Bị dẫn binh đánh phía góc Tây-nam, Hàng-Trung đem nhuệ binh ra hết dặng iring địch. Châu-Tuấn thống lãnh quân Tiết-kị hai ngàn người đánh phía Đông-bắc. Hàng-Trung sợ thất thủ thành trì, lật dật kéo binh trở về. Lưu-Bị rượt theo, lủ giặc vỡ lổ chạy vào Huyền-thành. Châu-Tuấn phân binh vây bốn phía, trong thành hết lương. Hàng-Trung xin ra đầu ; Châu-Tuấn không cho. Lưu-Bị nói : « Bây giờ phải triệt bớt binh phía Đông-nam, để cho chúng nó có ngõ chạy, thì ta tùy cơ bắt nó mới dặng, nếu không triệt bớt binh mà ngai lại không cho nó đầu, tôi e hơn cùng tắc biển, thì nó phải liều mình đánh với ta, trong thành còn hai vạn binh, tướng cũng mệt cho mình lắm, xin ngài phải xét. » Châu-Tuấn nhậm lời, triệt binh phía Đông phía Nam, ngày đêm cứ đánh Tây Bắc hai phía ; Hàng-Trung quả nhiên dẫn binh bỏ thành trốn đi. Châu-Tuấn với ba anh em Lưu-Bị đuổi theo bắn chết Hàng-Trung quân Huỳnh-cân tứ tán đào tẩu.

Khi đương rượt theo ; vừa gặp Triệu-Hoảng, Tôn-Trọng kéo quân tới đánh. Châu-Tuấn thấy Triệu-Hoảng binh đông quá, liền khiến quân sĩ tạm lui. Triệu-Hoảng thừa thế đoạt Huyền thành lại. Châu-Tuấn lui ra khỏi thành dặng mười dặm, bèn đóng trại ; sửa soạn phòng khi giao chiến.

Hốt nhiên thấy phía đông có một đạo binh kéo đến, Chúa-tướng tên là Tôn-Kiên, người ở Ngô-quận, dòng ông Tôn-võ-Tử, mới mười bảy tuổi, diện mạo khôi ngô, tâm chí hùng-hào lúc trước đi ghe với cha đậu tại sông Tiền-đường ; xảy gặp lũ ăp cướp, đương ở trên chia đồ tang vật. Tôn-Kiên xách gươm nhảy lên, coi bộ hăm hở, lủ ấy sợ bỏ của chạy mất, Tôn-Kiên rượt theo chém dặng một đừa. Bởi cơ ấy các quan tướng sĩ làm dặng chức Hiệu-húy, sau đi theo quan Đại-phương, đánh yêu tặc tại quận Cối-kê ; giết dặng hai cha con Hứa-Xương, Hứa-Triệu, lại thăng làm chức Hạ-bì-thừa ; nay hơn Huyền-cân phản nghịch, Tôn-Kiên chiêu mộ lương binh dặng một ngàn năm trăm người, dẫn đến đây ứng tiếp.

Châu-Tuấn mừng rỡ, sai Tôn-Kiên đánh cửa Nam, Lưu-Bị đánh cửa Bắc, phần mình đánh cửa Tây, để trống cửa Đông cho chúng nó chạy.

Tôn-Kiên tới Nam-môn, nhảy lên thành chém quân giặc ước vài mươi đũa; giặc hoảng hồn vỡ chạy, Triệu-Hoảng cỡi ngựa ra đánh với Tôn-Kiên. Khi ấy Tôn-Kiên không ngựa, thấy Triệu-Hoảng dương xốc tới, lật đật nhảy vọt xuống, dục giáo của Triệu-Hoảng, trở đâm Hoảng rớt xuống ngựa, rồi liền nhảy lên lưng ngựa chạy qua chạy lại giết giặc vô số; Tôn-Trọng đem binh chạy ra bắc-môn, ruổi gặp Lưu-Bị bắn một mũi, Tôn-Trọng rớt xuống ngựa! Châu-Tuấn đại binh tấn chí, quân giặc lai hàng kể hơn số không xiết. Từ ấy phía Nam-dương các quân thấy đều an ổn.

Châu-Tuấn kéo binh về triều. Vua phong làm chức Xa-ky-tướng-quân, kiêm lãnh Hà-nam-doãn. Châu-Tuấn dâng sớ tâu rằng: «Tôn-Kiên, Lưu-Bị, Quang-Công và Trương-Phi đều có công lao thắng trận.» Kiên sẵn có cửa làm nhưn tỉnh Triều-dinh bổ thọ chức quân-tur-mã, thượng nhậm đi rồi; còn Lưu-Bị nghèo không tiền, ở chờ đợi hoài mà chẳng thấy kêu gọi đến, ba anh em đều huất huất ưu phiền.

Vậy có thi rằng:

Thập thường phe đảng cướp oai quyền.

Hơn vận dần dần khiến đảo điên.

Ngoài cõi ong vãn bày giặc dậy.

Trong đền rắn tới ứng điềm riêng.

Tôn-Kiên, Tur-mã vì nhiều bạc.

Lưu-Bị tìm long bởi ít tiền.

Hùng kiệt có khi co dủ thế.

Chừng nào cá nước mới là duyên.

Nhưn một ngày kia, ba anh em đi dạo ngoài đường chơi giải buồn; gặp xe quan Lang-trung tên là Trương-Quân. Lưu-Bị ra mắt kể sự công khó, Trương-Quân nghe nói thất kinh; vào chầu vua tâu rằng: «Huỳnh-cân phản nghịch, cũng bởi Thập-thường-thị làm nhiều sự mất lễ công bình, gây nên họa loạn; xin chém hết lũ ấy, treo đầu nơi Nam-giao; rồi sai sứ đi bố cáo tứ phương, ai có công nhiều thì phải hậu thưởng. Như vậy thiên hạ may khi thái bình dặng.» Thập-thường-thị tâu rằng: «Trương-Quân khi chúa, khẩu xuất cuồn ngôn.» Vua dạy quân Võ-sĩ đuổi Trương-Quân ra ngoài.

Qua ngày khác, Thập-thường-thị thương nghị cùng nhau rằng: «Sanh ra sự này, chắc có người đánh giặc Huỳnh-cân lập công, không dặng thặng bỏ dĩ trí dượng ấy; chừ ta tạm cho một chức nhỏ mọn chỗ nào đó, rồi sau sẽ liệu.»

Bởi có cơ ấy, bõ Lư-Bị ra làm huyện An-hĩ, nội ngày ấy đi ra chỗ nhậm cho quân Hương-dũng tâng về xóm làng; còn để lại hai mươi đứa theo mình; tới huyện, hơn tháng rồi, chánh trực công bình thu hào vô phạm; dân đều cảm đức, ba anh em ăn một mâm năm một chiếu. Khi nào Lư-Bị ngồi khách, thì hai em vòng tay đứng hầu hai bên, dầu cả ngày cũng không mỏi.

Đặng bốn tháng rồi vừa có quan Đốc-Buru đi tới huyện; Lư-Bị ra rước cung tay làm lễ mừng. Đốc-Buru ngồi trên ngựa lấy roi chỉ Lư-Bị mà nói chuyện. Quang-Công Trương-Phi đều giận ghét đũa vô lễ; Đốc-Buru vào nhà Dịch-xá ngồi trên ghế cao. Lư-Bị đứng hầu dưới thềm. Đốc-Buru hỏi rằng: « Lư-huyện-húy hà đẳng xuất thân? » Lư-Bị thưa rằng: « Tôi là dòng Trung-sơn-tĩnh-vương; ra khỏi nghĩa đánh giặc Huỳnh-cân hơn ba chục trận, vì có công lao ấy; nên đặng làm chức này. » Đốc-Buru nạt quở rằng: « Người khéo trá mạo Hoàng-thân quốc-thích, tự tư dĩ hậu; Triều-dinh đã nhứt định sa thải những lũ tham-quan, không dụng nữa. » Lư-Bị dạ dạ bước lui ra ngoài, trở về huyện ngồi buồn khoanh tay; Đề-lại thưa rằng: « Đốc-Buru thị oai, chắc là muốn đòi hối lộ. » Lư-Bị nói: « Ta tới làm huyện chỗ này, không ăn của dân đồng nào; biết lấy chi mà hối lộ? » Qua đến bữa sau, Đốc-Buru sai bắt Đề-lại đến Dịch-xá, ép biểu khai cho quan huyện tình tệ hại dân. Lư-Bị đòi ba phen qua đó, toan vào bảm gởi chuyện mình, quân giữ cửa ngăn trở không cho vô.

Trương-Phi ngày đó buồn quá, uống hết vài nhạo rượu, cỡi ngựa đi ngang nhà Dịch-xá; thấy năm sáu chục ông già, ở trước cửa lao xao khóc với nhau! Trương-Phi hỏi cơ chi; các ông lão thưa rằng: « Quan Đốc-Buru ép biểu Đề-lại khai gian cho Lư-Công, nên chúng tôi qua đây, ai cầu khổ cáo, bị lính canh cửa nạt đánh không cho vô. »

Trương-Phi nghe nói giận lắm, trợn mắt gầm hét, lật đật nhảy xuống ngựa đi thẳng vào Dịch-môn, chẳng ai dám cản, bước luôn ra Hậu-đường; thấy Đốc-Buru ngồi trên, trói Đề-lại ở dưới đất. Trương-Phi nạt lớn tiếng rằng: « Bớ thẳng sáu một hại dân, mi biết tao là ai không? » Đốc-Buru chưa kịp trả lời. Trương-Phi nhảy lại nắm, kéo ra trước nhà Dịch-xá, đem về trước cửa Huyện trói tại chuồng ngựa, ra bẻ hai ba nhánh liễu làm roi dè trên trái vế Đốc-Buru đánh mãi, đánh gãy nhánh này thì bẻ nhánh khác.

Khi ấy Lư-Bị đương ngồi phiến nã, xảy nghe trước huyện có tiếng om sòm thì hỏi rằng: « Chuyện chi mà om sòm như

vậy ? » Quân hầu thưa rằng : « Trương-tướng-quân đương đánh người nào nơi phía trước. » Lưu-Bị lật đặt ra coi, thì thấy Trương-Phi đương đánh Đốc-Buru, Lưu-Bị thất kinh hỏi rằng : « Vì có chi ? Trương-Phi thưa rằng : « Thằng này bày đều bắt méo, khảo dân như khúc gỗ tròn, ngoài gông cùm hại kẻ lòng son, trong túi đầy đựng đầy những bạc, xin đại-ca giết phứt nó đi cho rồi. » Quang-Công nói : Thưa anh, chim linh phụng buội gai đậu lạc, hội vân long tan tác còn xa, giết Đốc-Buru bỏ chức về nhà, anh em sẽ biệt đồ tha kế. » Lưu-Bị nghe theo, bèn lấy ấn treo vào cổ Đốc-Buru mà trách rằng ; « Luận tội người thì cũng đáng chết, song ta không giết đâu, thôi ta trả ấn này lại ta đi qua xứ khác. »

Người đời sau có bài thi chê Đốc-Buru.

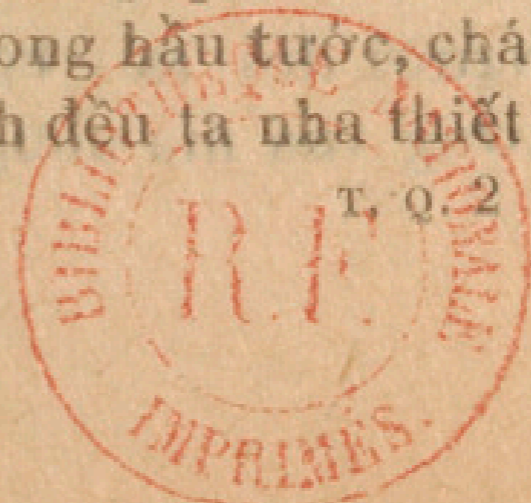
Thi rằng :

*Vinh hiển chi mi hỏi Đốc-Buru,
Kéo đầu trời đánh quá nai hưu,
Áo cơm ưỡng tiếng làm tôi Hớn,
Tiền bạc mong lòng kiếm của Lưu,
Không kể Huyện-quan làm thể diện.
Những xuôi Đề-lai kết hoán cừu.
Phụng loan há ở lùm gai gốc,
Thong thả cao bay liệc biệc mưu.*

Khi Đốc-Buru ra khỏi đó rồi, liền tới thưa với quan Thái-thú-Định-châu, Thái-thú tư tờ ra các phủ huyện tiếm bắt ba anh em Lưu-Bị.

Còn Lưu-Bị từ khi bỏ huyện An-hi ; thì ba anh em qua đến Đại-châu-thành mà ở với Lưu-Khôi cũng dòng Tôn-thất, nên hậu đãi Lưu-Bị lắm, giấu ở trong nhà bình an vô sự.

Lúc ấy Thập-thường-thị cầm quyền, sanh sát dự đoạt đều về một tay, phàm ai nghịch ý không theo, thì cả thấy lâm hại. Trương-Nhượng, Triệu-Trung sai người đi tới mấy nhà Tướng sĩ có công trận dẹp giặc Huỳnh-cân khi trước ; sách thâu lễ vật, người nào không có của hối, thì tâu bãi chức, Hoàng-phủ-Tung và Châu-Tuấn vì không chịu lo mà bị Trương-Nhượng và Triệu-Trung tâu xin cất chức hai người ấy, vua phong Triệu-Trung làm Xạ-kị-tướng-quân, còn bọn Trương-Nhượng mười ba người, đều phong hầu tước, chánh sự nhà nước càng ngày thêm hư, Bá tánh đều ta nha thiết sĩ.



Lúc ấy quận Trường-sa có một người tên là Khu-Tĩnh khởi loạn : quận Ngự-dương thì Trương-Cử, Trương-Thuần làm phản. Trương-Cử xưng mình là Thiên-tử, Trương-Thuần xưng mình là đại tướng, quan sở tại chạy tờ cáo cấp về triều, Thập-thường-thị giấu tờ không cho vua hay.

Ngày kia vui với Thập-thường-thị ra sau vườn đương yến ẩm chơi, quan Giám-nghị-đại-phu tên là Lưu-Đào, chạy vào quì trước mặt vua mà khóc ròn. Vua hỏi rằng : « Vì có chi mà khóc như vậy ? » Lưu-Đào tâu rằng : « Thiên hạ phân vân, nguy tại đáng tịch, Bệ-hạ nở lòng nào uống rượu vui cười với lũ Hoạn-quan ? » Vua nói : « Nhà nước thời bình, có chuyện chi mà nguy tại đáng tịch ? » Lưu-Đào tâu rằng : « Bốn phương đạo tặc tề khởi, họa ở nhân tiên, Thập-thường-thị nó che lấp tai mắt Cửu-trùng, rồi nước khi vua. » Thập-thường-thị đều cất mào quì trước mặt vua mà tâu rằng : « Quan Đại-thần không dung anh em chúng tôi, thì chúng tôi sống ở đời sao dặng xin Bệ-hạ xuống phước, cho đem hài cốt về tới quê hương, những bao nhiêu sự nghiệp gia tư của chúng tôi, đều tình nguyện nạp cho nhà nước để giúp việc phân phí. » Tâu rồi đều khóc cả, vua giận quở Lưu-Đào rằng : « Nhà ngươi cũng có người hầu hạ riêng, sao lại cấm ngăn trăm như vậy ? » Bèn kêu võ sĩ biểu dẫn Lưu-Đào ra chém, Lưu-Đào nói : « Tôi chết cũng không tiếc chi, song tiếc cho cơ nghiệp Hôn trào nhứt triều hư hĩ. » Võ-sĩ dẫn ra gần chém, vừa gặp quan Tư-đồ tên là Trần-Đàm, kêu quân rằng : « Khoan đã, chờ ta vào tâu sể hay. » Bèn vào tâu rằng : « Nay thiên hạ nơn dân, hết thấy muốn ăn thịt lũ Thập-thường-thị, nó không có công lao chi, mà Bệ-hạ phong làm liệt hầu, lại kính trọng nó như cha mẹ ; khi trước chúng nó đả cang liền nội ứng với Huỳnh-cân ; còn Lưu-Đào là người trung quân ái quốc ; sợ nguy vong xả tặc, mà phạm động Thiên-nhan ; Bệ-hạ đả không nghe lời thì thôi, lại đem ra mà chém, vậy chẳng tội nghiệp lắm. » Vua nói : « Nội ứng Huỳnh-cân chuyện không minh bạch ; trong đám Thập-thường-thị, há không đôi ba người trung nghĩa sao ? » Trần-Đàm cứ cúi đầu dưới thêm mà tâu hoai ; vua nổi giận biểu quân Võ-sĩ dẫn ra cầm ngục chung với Lưu-Đào. Đêm ấy Thập-thường-thị cho người tới tại ngục giết.

Người đời sau có bài thi diếu Lưu-Đào Trần-Đàm, vì thương vua mà uổng tử.

Thi rằng :

*Văn biết cang mà có ích chi,
Ngay vua dốc vện chữ hơn nghi.
Giã dài một giấc an tuyền nhường,
Trời đất cao dày lẽ chứng tri.*

Khi Thập-thường-thị đã giết Lưu-Đào Trần-Đàm rồi thì lại giã chiếu vua phong cho Tôn-Kiên làm Thái-thú nơi Trường-sa, mà khiến phải đem binh qua dẹp giặc Khu-Tinh. Chưa mảng hai tháng thì Tôn-Kiên dẹp đặng giặc ấy đã bình tịnh. Rồi thượng sớ mà báo thiệp về trào; chiếu phong Tôn-Kiên làm quan Ô-trình-hầu.

Thập-thường-thị lại làm biểu chiếu mà phong Lưu-Ngu làm U-châu-mục, khiến phải đem binh qua Ngự-dương mà dẹp Trương-Cữ và Trương-Thuần, khi ấy Lưu-Khôi viết thơ tiếng cũ Lưu-Bị. Lưu-Bị qua ra mắt Lưu-Ngu, Lưu-Ngu trọng đãi Lưu-Bị, cho làm chức Đô-húy. Rồi sai ba anh em dẫn binh thẳng đến ở giặc, thì Lưu-Bị thắng luôn ba bốn trận, giết Trương-Cữ và Trương-Thuần. Còn quân giặc đều hàng phục.

Từ ấy Ngự-dương bình an. Lưu-Ngu thượng biểu mà kể công lao của Lưu-Bị. Triều-đình hạ chỉ tha tội đánh Đốc-Bru, thăng cho chức Hạ-mật-thừa; cách ít ngày lại thăng chức Cao-đường-húy.

Công-tôn-Toản lại thượng sớ mà tâu rằng : « Khi trước Lưu-Bị dẹp giặc Huỳnh-cân, nhiều trận công khổ. » Triều-đình phong làm Biệt-bộ Tư-mã, lại lãnh chức Tri-huyện, nơi Bình-nguyên. Nguyên huyện Bình-nguyên, thành trì kiên cố, lương tiền binh mã đều có sẵn. Từ khi Lưu-Bị ra làm huyện thì ba anh em cũng đặng thanh nhàn. Triều-đình lại gia phong Lưu-Ngu làm quan Thái-húy.

Người đời sau có bài thi mà than thở thời vận Lưu-Bị.

Thi rằng:

*Trái bao tàn khổ dạ không sờn.
Hào kiệt ngày nay tạm nghĩ chơn.
Cửu ngũ rông bay còn đợi thuờ,
Bầy dân ngựa rứt vịnh cầu đờn.
Vàng mây hội-hiệp trang tài ngộ,
Ngọn gió lai rai tiếng huệ hờn.
Khen bầy Lưu-khôi lòng nghĩa khi
Thử chung bảo bọc cùng là ơn*

Qua đến oăm Trung-bình thứ sáu vừa lúc tháng tư. Vua Linh-Đế đau nặng; cho vời quan đại-tướng là Hà-Tấn vào cung mà thương nghị hậu sự.

Nguyên Hà-Tấn là người bán thịt, bởi nhờ có em gái đưa cho vua, là Hà-quới-Nhơn, sanh ra Hoàng-tử-Biện, mới đặng thăng chức làm Hoàng-hậu; vì có ấy Hà-Tấn mới phát làm lớn. Vua lại yêu Vương-mỹ-Nhơn, sanh ra Hoàng-tử-Hiệp, Hà-Hậu ghen ưng, đem rượu độc giết Vương-mỹ-Nhơn. Khi Vương-mỹ-Nhơn bị hại rồi, thì vua giao Hoàng-tử-Hiệp cho mẹ đẻ mình là Đồng-thái-Hậu nuôi dưỡng, Đồng-thái-Hậu thường biểu vua; lập Hoàn-tử-Hiệp lên làm Đông-cung. Vua cũng thương Hoàng-tử-Hiệp, muốn lập mà chưa định. Khi vua đau thì Trung-thường-thị là Kiên-Thật tâu rằng: «Bệ hạ muốn lập Hoàng-tử-Hiệp thì phải giết Hà-Tấn trước mới xong.» Vua khen phải, bèn cho người ra triệu Hà-Tấn.

Hà-Tấn đi vừa tới cửa cung gặp, quan Tư-mã là Phan-Ẩn nói với Hà-Tấn rằng: «Kiên-Thật toan mưu giết ngài; chẳng nên vào cung đâu.» Hà-Tấn thất kinh, lật đật về nhà, cho thỉnh các quan tới mà thương nghị, Hà-Tấn muốn giết hết lũ Hoạn-quan, mà bấy còn dùn-dẫn chưa quyết. Phan-Ẩn đến nói: «Vua đã băng rồi! Thập-thường-thị toan mưu với nhau không cho phát tang, nó đề mời ngài vô cung, đặng dức trừ hậu hoạn rồi sẽ tôn Hoàng-tử-Hiệp lên làm vua.

Nói vừa dứt tiếng, có sứ tới mời Hà-Tấn lập tức vào cung Tào-Tháo thưa rằng: «Bây giờ phải trước định ngôi vua, sau sẽ thảo trừ chúng nó.» Hà-Tấn hỏi: «Trong hàng bá quan có ai bằng lòng ra giúp sức chẳng?» Quan Hiệu-húy là Viên-Thiệu ra xin năm ngàn binh kéo thẳng vô cung mà phò lập Tân-quân, tận tru Yêm-hoạn. Hà-Tấn y như lời, Thiệu khôi giáp chỉnh tề, dẫn binh đi trước; Hà-Tấn với các quan hơn ba chục người, nối gót theo sau; vào tới rước quan cũu vua Linh-đế, tôn Thái-Tử-Biện lên ngôi Hoàng-đế, các quan triều bái rồi thì Viên-Thiệu trực chỉ vô cung tiếm bắt Kiên-Thật, Kiên-Thật thất kinh chạy vào Ngự-viên núp trong bụi bông, thì cũng bị Quách-Thắng giết, còn bao nhiêu quân cầm binh đều qui thuận với Viên-Thiệu hết.

Rồi đó Viên-Thiệu thưa với Hà-Tấn rằng: «Bấy lâu bởi lũ Hoạn-quan kết phe đảng ở trong cung; tình tệ thái quá, nay thừa lúc này mà giết lũ nó, thì đã khỏi dễ sự lo cho ngày sau

rồi.» Bọn Trương-Nhượng biết chuyện đã sắp tới rồi, bèn vào cung mà tâu với Hà-thái-Hậu rằng: « Bày mưu hại Hà-tướng-quân, là tại một tay Kiền-Thật mà thôi. Nay Viên-Thiệu xin giết hết anh em chúng tôi, cuối xin Nương-nương xuống ơn mà cứu tôi với.» Hà-thái-Hậu hạ chỉ đòi Hà-Tấn vào mà phán rằng: « Anh em ta xuất thân bần tiện, nếu không nhờ lủ Trương-Nhượng, thì sao đặng phú quý như vậy? Nay một mình Kiền-Thật có tội, giết nó rồi thì thôi, nếu nghe lời người ta mà tận tru, thì oan ức chúng nó lắm.» Hà-Tấn bái tạ trở ra mà nói với bá quan rằng: « Kiền-Thật mưu sự hại ta, tội đã ưng giết tặc, kỳ dư vô cang, không nên giết hết dẫu. Các quan đều lui về dinh.

Qua ngày mai Đồng-thái-Hậu đòi bọn Trương-Nhượng vào cung mà toan mưu rằng: « Hà-Hậu khi trước nhờ ta tiến dẫu, nay con nó lên làm vua; nội Triều quan đều là tâm phúc của nó, ta biết liệu làm sao? » Trương-Nhượng tâu rằng: « Nương-nương phải làm Triều-chánh mà phong Hoàng-tử-Hiệp làm tước vương, phong Đồng-Trọng làm chức lớn, lại trọng dụng anh em chúng tôi lên, thì xong xuôi các chuyện. » Đồng-thái-Hậu nghe theo. Qua ngày sau Đồng-thái-Hậu hạ chỉ phong Hoàng-tử-Hiệp làm Trấn-lưu-vương và Đồng-Trọng làm Xa-kị-tướng-quân, còn bọn Trương-Nhượng thì cho tham dự việc Triều-chánh.

Hà-thái-Hậu thấy Đồng-thái-Hậu lộng quyền, như bày một tiệc yến mời Đồng-Hậu qua ăn uống chơi. Mới uống vài tuần rượu thì Hà-thái-Hậu đứng dậy bưng chén rượu cung tay thưa với Đồng-Hậu rằng: « Chúng ta là bốn phạu đờn bà, chẳng nên dự thính việc nước dẫu; thuở trước Lữ-Hậu cầm giềng mới Hớn trào đặng tám năm, sau bị tru di, trong dòng họ không còn sót một người. Nay chúng ta xin mẹ nhân dưỡng nơi thâm cung. Còn việc triều đình thì để đại thần liệu biện. » Đồng-Hậu nổi giận mắng rằng: « Mi đã ghen mà giết Vương-mỹ-nhơn, chừ lại ý thế còn mình làm vua, anh mình làm Đại-tướng; không biết bữa nào ta sai người qua chém dẫu Hà-Tấn cho mi coi. » Hà-Hậu nổi giận mà rằng: « Tôi tưởng lấy lời êm lễ chánh mà khuyên-cang mẹ, ai dè mẹ lại giận tôi. » Đồng-Hậu nói: « Mi là con nhà hàng thịt, biết chi mà nói? » Hai đường cãi lầy cùng nhau thì bọn Trương-Nhượng tới cang gián mà phò Đồng-Hậu về cung.

Nội đêm ấy, Hà-Hậu cho vờ Hà-Tấn vào cung mà thuật hết đầu đuôi cho Hà-Tấn nghe. Hà-Tấn trở về nhà, mời các quan tới hội nghị việc ấy.

Sáng ngày vào chầu, đình-thần tâu rằng : « Đồng-Hậu nguyên khi trước là Phan-phi, phép không dặng ở lâu trong cung, bây giờ phải dời ra mà an trú tại quận Hà-giang, kỳ nội ngày nay ra khỏi thành. » Nhứt diện thì sai người hộ tống Đồng-Hậu, nhứt diện thì đem binh vây nhà Đồng-Trọng, Đồng-Trọng biết sự đã ngặc tới, liệu bề chạy không khỏi, bèn tự vận nơi nhà sau ! Trương-Nhượng và Đoàn-Khuê thấy Đồng-Hậu bị nạn rồi, liền đem đồ châu báu mà lo vờ Hà-Miêu là em Hà-Tấn lại đem lễ vật lo vờ Võ-dương-Quân là mẹ của Hà-Tấn nữa. Vì vậy, chúng nó dặng bình an ; mà vua lại yêu dùng hơn khi trước.

Qua tháng sáu năm ấy, Hà-Tấn lên sai người đem rượu độc mà giết Đồng-Hậu nơi quận Hà-giang, tại Dịch-đình. Rồi nghinh quan cũ về đế-dô mà an táng. Ngày táng thì vào thưa vờ Hà-Tấn rằng : « Đâu-Võ Trần-Phiền mưu giết lủ Hoạn quan, lậu cơ đều bị hại, ấy là gương trước rõ ràng nay Trương - Nhượng và Đoàn-Khuê truyền rao vờ thiên hạ rằng : « Tướng-quân giết Đồng-thái-hậu lộng quyền quốc-gia ; nếu bây giờ đây tướng quân không giết lủ nó thì ngày sau ắt mang họa lớn. Vả bộ hạ của ngài nhiều tay trí dũng, tôi tướng làm việc ấy thì dễ như chơi. » Hà-Tấn nói : « Đề thủng thẳng coi đả. » Té ra lúc đó quân tả hữu có người trở lòng vào tỏ vờ Trương-Nhượng. Trương-Nhượng lại đem của hối lộ mà cho Hà-Miêu thêm. Hà-Miêu vào tâu vờ Hà-Hậu, Hà-Hậu lại đòi Hà-Tấn mà rằng : « Khôngnên giết hoạn quan đâu. » Hà-Tấn dạ dạ lui ra.

Khi Hà-Tấn ra thì Viên-Thiệu đón mà hỏi rằng : « Sự ấy ngài liệu thế nào ? » Hà-Tấn nói : « Thái-hậu không cho làm. » Viên-Thiệu xin triệu anh hùng các trấn vào kinh thành, trong ngoài hiệp mưu tận trừ phức nó đi. Chừng ấy dẫu Thái-Hậu không cho cũng không dặng. Hà-Tấn khen phải. Liền viết tờ say Sứ triệu các Trấn-quan. Chử-Bộ là Trần-Lâm thưa rằng : « Ngài đả sảng binh quyền, lại đông người nha-tráo, muốn giết lủ Thập-thường-thị, thì cũng như nổi lửa lò lên mà đốt râu tóc, lựa là phải triệu các Trấn vào Đế-dô mà làm chi. » Hà-Tấn nghe Trần-Lâm nói thì cười rằng : « Nói như người là nhất gan thái quá. » Lúc ấy Tào-Tháo

đứng một bên, vỗ tay cười mà rằng : « Chuyện ấy dễ như chơi, nghị luận làm chi cho lắm. »

*Muốn giết Hoạn-quan bên ấu chúa,
Phải nghe Triều-sĩ tri mưu bày.*

Chưa biết Tào-Tháo bàn nói lẽ nào, vả xem ha hồi tỏ phân sẽ biết.

ĐỀ TAM HỒI

ĐỀN ÔN-MINH, ĐỒNG-TRÁT NẠT ĐÌNH-NGUYÊN,
CHO CHÂU BÁU, LÝ-TÚC DỰ LỬ-BỐ.

Lúc ấy Tào-Tháo thưa với Hà-Tấn rằng : « Từ xưa đến nay đời nào cũng không khỏi họa Yêm-hoạn, song làm vua chẳng nên cho nó có quyền chi hết. Bây giờ muốn trị tội thì phải bắt đưa thủ ác mà giao cho một người Ngục-lại cũng đủ xong lựa là phải lãng xãng triệu ngoại binh mà làm chi, nếu muốn giết hết chúng nó, tôi sợ lậu ra mà sanh loạn ra chẳng » Hà-Tấn giận quở rằng : « Tào-mạnh-Đức có ý riêng chẳng ? » Tào-Tháo bước lui ra ngoài mà rằng : « Hà-Tấn chắc là làm cho thiên hạ sanh loạn chớ chẳng không. »

Nội ngày ấy Hà-Tấn sai sứ đem mật chiếu đi các trấn.

Nói về Ngao-hương-Hầu là Đồng-Trát, đương làm Thứ-sử nơi Tây-lương. Khi trước dẹp giặc Huy nh-cân mà bị than nhiều trận ; cho nên triều-đình cũng muốn làm tội, Đồng-Trát mới đem cửa hối lộ với Thập-thường-thị, nên mới khỏi tội ngày sau lại kết giao với quyền quý, thường đem đồ lễ vật làm nhơn tình. Bởi cơ ấy đặng thăng chức thêm, lại thống quản đại binh xứ Hiệp-tây hơn hai mươi vạn, thường có lòng muốn làm nghịch mà chưa rõ. Nay tiếp chiếu chỉ thỉnh triệu lai kinh ; lấy làm mừng rỡ, vội vàng chỉnh đốn quân mã, dự bị đặng trình, lại khiến rề mình tên là Ngưu-Phụ-phụng thủ Hiệp-tây ; còn mình thì đem lữ thuộc tướng, tên là Lý-Thôi, Quách-Ty, Trương-Tế, Phàn-Trù, dẫn binh mã trực chỉ Lạc-dương-thành ; Lý-Nhu cũng là rề Đồng-Trát thưa rằng : « Trong chiếu chỉ có nhiều câu nói không đặng rõ ràng, chừ phải sai người đi trước mà thượng biểu, binh ra minh bạch có tiếng, danh chánh ngôn thuận thì mới nên đại sự đặng. » Đồng-Trát mừng và khen phải. Bèn tả biểu văn, cho người đem vào dâng trước cho triều-đình.

Biểu rằng :

*Nay thiên hạ phân vân đa sự
Bởi Huỳnh-môn thường thị gây loàn
Nước sôi trào bột lửa mới an
Phá ghê độc hại hơn nuôi độc,
Tôi Đồng-Trát đem binh tấn tốc,
Vào Lạc-dương giúp sức chư khanh
Thệ niều trừ Trương-Nhượng đang danh
Thì thiên hạ thái bình.hạnh thắm*

Hà-Tấn tiếp dâng biểu văn ; đưa ra cho các quan đại thần coi. Quan Thị-ngự-sử tên là Trịnh-Thới thưa rằng : « Đồng-Trát bồn tánh dữ tựa như thú Sài-lang, nay đem nó vào kinh thành tất nhiên không khỏi nó ăn thịt người. » Hà-Tấn nói : « Nhà người đa nghi như vậy mà mưu đại sự sao dâng ? » Lư-Thực thưa rằng : « Tôi biết Đồng-Trát nó là mặt người lòng thú dầu cho vô chỗ Cấm-dinh chắc là sanh sự, chi bằng cho người ra đón lại, thì hay hơn. » Hà-Tấn không nghe, Trịnh-Thới, Lư-Thực và các quan đại thần đều từ chức về nhà.

Người sau có bài thi than thõ về sự Hà-Tấn không nghe lời.

*Tiểu hơn quân tử há đồng bàn.
Từ chức đã cam phận dưỡng nhân.
Hà-Tấn một mình tai mắt lấp.
Người đều biết Trát tánh sai lang.*

Hà-Tấn cho người ra đón rước Đồng-Trát tại huyện Thăng tri. Đồng-Trát đi tới đó thì dừng binh lại, không tới nữa.

Còn bọn Trương-Nhượng biết ngoại binh đến, thì nhóm nhau mà thương nghị rằng : « Chuyện này chũ mưu tại Hà-Tấn ta phải lo trước mới dặng. » Bèn sửa soạn mai phục 50 tên quân đao-phũ tại cung Trường-Lạc trong cửa Gia-đức. Sắp đặc sẵn sàng rồi, thì vào tâu với Hà-Hậu rằng : « Nay Hà-trương-quân kêu chiếu thỉnh ngoại binh dặng giết anh em tôi, xin Nương-nương cứu mạng. » Hà-Hậu nói : « Chúng bây phải qua dinh người mà xin lỗi, thì chẳng cang chi. » Trương-Nhượng tâu : « Ngài đương chừng giận chúng tôi, tới đó chắc là tan xương nát thịt, xin Nương-nương đòi ngài nhập cung, thì ân gián dụ, giúp đỡ đôi lời ; như ngài không dung, thì anh em tôi nguyện chết trước mặt Nương-

nương, cũng là dành dụ. » Hà-Hậu không dè chừng nó lập mưu, bèn hạ chiếu đòi Hà-Tấn vô cung, Hà-Tấn dặng chiếu thì muốn đi. Trần-Lâm cản rằng : « Tôi biết chiếu này là mưu của Thập-thường-thị, nếu ngài đi thì tất nhiên mang họa. » Hà-Tấn nói : Thái-Hậu chiếu đòi ta, có chuyện chi mang họa ? » Tiên-Triệu thưa rằng : Nay cơ mưu đã lậu rồi ngài còn muốn vô cung làm chi. » Tào-Tháo cũng thưa rằng : Như ngài muốn đi, thì phải đòi Thập-thường-thị ra ngoài hết thì mới dặng. » Hà-Tấn rằng : « Nói như Mạnh-Đức làm vậy, là tiểu nhi kiến thức. » Viên-Triệu, Tào-Tháo, đều thưa rằng : « Vậy thì để anh em tôi đem binh mã theo mà bảo hộ ngài mới dặng. » Viên-Thiệu Tào-Tháo lựa một ngàn binh, giao cho Viên-Thuật quản lãnh bố liệt ngoài cửa Thanh-tòa, rồi đó, Thiệu, Tháo đều mang gươm mà hộ tống Hà-Tấn. Đi đến trước cung Trường-lạc ; thì có quan Huỳnh-môn truyền ý chỉ rằng : « Thái-hậu đòi một mình tướng-quân mà thôi, còn bao nhiêu người phải đứng ngoài. » Thiệu, Tháo, bị ngăn trở không vô trong dặng. Hà-Tấn bước vào đi vừa đến cửa Gia-đức ; Trương-Nhượng Đoàn-Khuê, dẫn quân đao-phủ ra vây Hà-Tấn. Hà-Tấn kinh hồn lạt phách, Trương-Nhượng nhiếc rằng : « Vốn người là con nhà bản hàng, nhờ anh em ta tiếng cũ mới dặng phú quý, còn Đồng-Hậu có tội chi, người cho đem rượu độc tới giết. » Nói rồi biểu quân chặt Hà-Tấn làm hai khúc.

Người đời sau có bài thi mà than thở Hôn trào khí số đời giới.

Thi rằng :

*Tiệc bầy họ Hà chức Thượng-khanh,
Dòng Lưu khí số khiến tan tàn.
Bầy ong lủ kiến tuy chòm xóm,
Tướng cọp binh hùm sang vút nanh.
Đời đời còn da ra bề bạc,
Nhộn nhàn mây trắng hóa muông xanh.
Chữ trương đã có cơ trời đất,
Há trách hơn mưu sự chẳng thành.*

Viên-Thiệu đứng ngoài cửa trông hoài, hốt nhiên thấy quần đầu Hà-Tấn ra rao rằng : « Hà-Tấn chủ mưu phản nghịch, đã bị giết rồi ; những mấy người bộ hạ tùy tùng, đều tha về hết. » Viên-Thiệu nói lớn với các Tướng-sĩ rằng :

Nay lũ Yêm-hoạn mưu sát đại-thần; chúng ta phải tức tốc vào trợ chiến.» Bộ-tướng tên là Ngô-Khuôn, phóng lửa đốt cửa Thanh-tòa: Viên-Thuật dục binh xông vào Cung-đình, hề thấy Hoạn-quan bất kỳ lớn nhỏ đều giết sạch. Thiệu và Tháo, phá cửa lược vào, rượt chém Triệu-Trung, Trình-Khoán, Hạ-Huy, Quách-Thắng, tại lầu Túy-Hoa, bằm nát như tương. Khi ấy lại phóng lửa đốt cháy rần rần mù mịt trời đất.

Lúc ấy Lư-Trực tuy bỏ chức không làm nữa, song le tấm lòng trung quân ái quốc, nghe Triều-đình biến loạn thì cũng bần giáp cầm thương lên ngựa chạy thẳng dưới đèn, vừa thấy Trương-Nhượng Đoàn-Khuê Tào-Tiết Hầu-Lâm, đem vua với Trần-lưu-Vương và Hà-Hậu toan chạy ra cửa sau. Tào-Thực nạt lớn tiếng rằng: «Lũ bầy muốn bắt Nương-nương mà đem đi đâu?» Nói rồi liền nhảy lại đánh bốn người ấy, chúng nó hơn dịp lộn xộn, ăn cướp vua với Trần-lưu-Vương mà đi mất; song không kịp đem Hà-Hậu đi, Lư-Trực, cứu Hà-Hậu khỏi nạn, rồi xách gươm đi với Ngô-Khuôn mà vào nội dinh; gặp Hà-Miêu mang gươm bước ra. Ngô-Khuôn nói: «Thằng này hiệp mưu với Thập-thường-thị mà giết anh mình.» Nói rồi liền khiến quân chém lập tức; quân-sĩ áp chém Hà-Miêu đứt ra làm sáu khúc.

Lúc ấy Viên-Thiệu hạ lệnh cho các quân-sĩ phân ra đi tới các nhà Thập-thường-thị mà giết hết gia thuộc nó, và tịch biên sự sản. Lúc ấy mấy người không râu bị giết làm cũng nhiều.

Tào-Tháo đốc quân cứu lửa; thỉnh Hà-Hậu quyền coi việc nước; lại sai quân đi bốn phía, mà tìm vua và Trần-lưu-Vương.

Trương-Nhượng, Đoàn-Khuê, cướp hai anh em vua đem đi, nội đêm đó chạy đến núi Bắc-mang, ước chừng hết canh ba, xảy nghe quân ó vang dầy, có một đạo binh mã kéo tới. Tướng ấy tên là Mẫn-Cống hét rằng: «Nghịch tặc chạy đi đâu? Trương-Nhượng tưng thế nhảy xuống sông mà liều mình! Hai anh em vua không biết tình hình làm sao, sợ rung núp nơi đám cỏ kế bờ sông, lẳng lẳng làm thỉnh, không dám rụt rịt, quan-quân đi kiếm tứ tán, không biết vua ở chỗ nào. Hai anh em núp đến canh tư phần thì sương trên trời sa xuống, lạnh lẽo, phần thì trong bụng đói xót xa; ôm nhau mà khóc thảm! Trần-lưu-Vương nói với vua rằng: «Chỗ này chẳng nên ở lâu, tìm qua xứ

khác may khi sống dặng.» Hai anh em lấy chéo áo buộc lại với nhau, vịn theo tranh để, gai gốc lần hồi mà đi, khi ấy trời tối tăm không thấy đường, nhờ có bầy đom-đóm ấy, giây lâu thấy đường mà đi. Hai anh em đi đến canh năm, mới quá đi nữa không dặng : thấy kể bên đường có gò cỏ nhỏ nhỏ, đều tạm ngồi mà nghỉ chơn.

Có một cái nhà gần trước gò ấy, chủ nhà tên là Thôi-Nghị, đêm đó chiêm bao thấy hai cái mặt trời rớt ở phía sau nhà, hoảng kinh ngồi dậy, mặc áo giải bước ra cửa ngõ bốn phía ; thấy trên gò cỏ phía sau nhà mình, lòa lên đỏ đỏ sáng sáng ; như thề Hào-quang. Thôi-Nghị vội vàng chạy lại ; thấy có hai người nhỏ đưng năm nghĩ trên đám cỏ, thì hỏi rằng : « Hai gã thiếu niên này là con nhà ai, đi đâu đây ? » Vua không dám trả lời, Trần-lưu-Vương chỉ vua mà đáp rằng : « Người này là đương kiêm Hoàng-đế ; bị Thập-thường-thị khởi loạn, đào nạn tới đây, còn ta đây, là Hoàng-đệ Trần-lưu-Vương.» Thôi - nghị và mắng và sợ, bèn quì xuống mà tâu rằng : « Anh tôi tên là Thôi-Liệt, thuở tiên triều làm chức Tư-dồ, tôi tên là Thôi-Nghị, nhưn thấy lũ Thập-thường-thị bán chức buôn quan ; nên về đây mà ở ẩn.» Nói rồi liền đỡ vua với Hoàng-đệ vô nhà ; dâng trà rượu cơm nước cung phụng.

Còn Mẫn-Cống rượt theo bắt dặng Đoàn-khuê mà hỏi rằng : « Vua ở đâu ? » Đoàn-Khuê nói : « Đã lạc nhau khi giữa đường. » Mẫn-Cống nghe rồi liền chém Đoàn-Khuê mà treo đầu dưới cõ ngựa.

Rồi phân binh cho đi tứ hướng tìm vua, còn mình thì đi theo đại lộ mà hỏi thăm. Đi ngang quan hà Thôi-Nghị, Thôi-nghị thấy thũ cấp thì hỏi liền, Mẫn-Cống thuật chuyện đầu đuôi ; Thôi-Nghị đem Mẫn-Cống vô nhà mà lạy mừng vua, chúa tôi đều khóc, Mẫn-Cống tâu rằng : « *Nhứt nhứt bất khả vô vương*, xin Bệ-hạ kíp trở về Đế-dô, kéo quan dân huyên vọng. » Khi ấy Thôi-Nghị chỉ có một con ngựa ốm thẳng yên để cho vua cỡi : còn Hoàng-đệ thì cỡi chung với Mẫn-Cống một ngựa.

Vậy có thi rằng :

Thảm bấy vua tôi lúc hiểm nghèo,

Chi từ xuống dốc lại lên eo.

Khá khen trung nghĩa lòng Thôi-Nghị,

Bao quản ngựa nhà vóc ốm teo.

Đi dặng ba dặm, vừa gặp một đạo binh của quan Tư-đồ tên là Vương-Doãn, quan Thái-húy tên là Dương-Bửu quan Tả-quân-hiệu-húy tên là Thuần-vu-Huỳnh quan Hữu-quân-hiệu-húy tên là Triệu-Manh, quan Hậu-quân-hiệu-húy tên là Bạc-Tín, quan Trung-quân-hiệu-húy tên là Viên-Triệu, các quan đều mừng vua. Vua tủi khóc ! quan quân hết thấy cũng khóc ! Viên-Triệu sai người đem đầu Đoàn-Khuê về trước, dặng biêu lên làm hiệu lệnh cho chúng biết, lại bắt thêm hai con ngựa nữa cho vua và Trần-lưu-Vương cỡi, vua và các quan nghỉ một hồi lâu, rồi trở về Lạc-dương thành.

Trước khi ấy con nít tại xứ Lạc-dương có hát rằng :

*Đế chẳng phải đế, vương chẳng phải vương,
Đạo binh nào động chạy bốn phương.*

Con nít hát làm vậy gọi là Đồng-diêu ; đến nay thật quả là ứng nghiệm.

Vua với các quan đi chừng vài dặm, hốt nhiên thấy một đạo binh đông lắm ; cờ xi chói trời, trống chiền van dất ; các quan đều kinh, vua cũng sợ hãi quá. Viên-Triệu lật đật dục ngựa ra hỏi : « Binh mã của ai đó vậy ? » Dưới bóng cây cò thêu, có một tướng quất ngựa chạy ra mà hỏi rằng : « Vua ở đâu ? » Vua sợ nói không dặng, Hoàng-đệ lược ngựa tới mà nạt rằng : « Người ở xứ nào ? » Tướng ấy nói : « Tôi là Thứ-sử quận Hiệp-tây họ Đồng tên Trát. » Hoàng-đệ lại hỏi rằng : « Người tới đây bảo giá hay là cướp giá ? » Đồng-Trát thưa rằng : « Tôi đến đây mà bảo giá. » Hoàng-đệ nói : « Như đến bảo giá, thì xuống ngựa mà lạy vua đi. » Đồng-Trát thất kinh, lật đật xuống ngựa quì lạy bên đường ; chúc vua muôn tuổi. Hoàng-đệ lấy lời ngọt ngào an ủi Đồng-Trát ; nói chuyện tự thả chí chung, không lời lầm tiếng chi cả. Đồng-Trát trong lòng thầm kính khen ngọt.

Nội ngày ấy bá quan phò vua về tới cung, vua vào ra mắt Hà-Hậu, mẹ con than khóc một hồi rồi kiểm soạn đồ đạc trong cung lại coi, thì đã mất cái ngọc ấn rồi mà không hiểu về cơ chi.

Đồng-Trát đóng trại quân ở ngoài thành, mỗi ngày kéo đi ngang dọc các nẻo đường, bất kỳ trong thành ngoài thành, cùng ngoài chợ ; như dân xao xiển, làm ăn không yên. Đồng-Trát vô ra trong chỗ cung đình, không kiên sợ ai hết. Bạc-Tín thấy vậy thì nói với Viên-Triệu rằng : « Tôi

coi ý Đông-Trát muốn sanh phản tâm, phải lo kế mà trừ cho kíp. » Viên-Thiệu nói : « Triều-dinh mới vừa an ổn, chẳng nên khinh động. » Bạc-Tín qua nói với Vương-Doãn. Vương-Doãn nói : « Hãy đề chậm chậm vậy. » Bạc-Tín thấy thời thế như vậy thì về nhà, dẫn bốn-bộ-binh kéo thẳng lên núi Thái-sơn mà ẩn mình không chịu làm quan nữa.

Đông-Trát chiêu dụ mấy người bộ tướng của Hà-Tấn, đều đem binh mã về hàng đầu. Bởi có ấy, oai quyền của Đông-Trát càng ngày càng thịnh. Đông-Trát nghị riêng với Lý-Nhu rằng : « Ta muốn bỏ vua mà lập Trần-lưu-Vương lên, ước nên chăng ? » Lý-Nhu thưa rằng : « Muốn làm chuyện ấy thì phải làm cho mau ; nếu chậm thì sanh biến. Vậy ngày mai mời các quan tới vườn Ôn-minh mà nghị sự. phế lập : ông nào nghịch ý không theo thì chém mà thị oai ; như vậy mới là xong chuyện. » Đông-Trát khen phải. Qua ngày sau, thì trần thiết cỗ bàn, cho thỉnh văn võ bá quan tới hội yến, khi nhập tiệc, trong uống rượu, ngoài đánh nhạc, rượu mới dâng vài tuần, thì Đông-Trát dạy ngừng nhạc lại mà nói lớn tiếng rằng : « Nay Chúa-thượng nhu nhược, không có nhưn đức ; còn Trần-lưu-Vương thì độ lượng khoan hòa, mà lại thông minh hiền hậu lắm, ta muốn phế vua mà lập Trần-lưu-Vương lên ; các quan ý liệu làm sao ? » Hai bên ngó mặt nhau làm thinh hết thấy.

Quan Thứ-sĩ Kinh-châu tên là Đinh-Nguyên tự là Kiến-dương ra đứng trước bàn mà rằng : « Thiên tử là con dòng lớn ; không tội lỗi chi, sao người dám khẩu xuất đại ngôn, toan mưu phế lập như vậy ? » Đông-Trát giận đỏ mặt mà nạt rằng : « Thuận theo thì sống, nghịch ý ta thì chết. » Nói rồi liền xách gươm lại muốn chém Đinh-Nguyên, vừa thấy một người đứng sau lưng Đinh-Nguyên trang mạo khôi ngô, oai phong lâm liệt ; trợn mắt như mắt cọp, tay cầm phượng-thiên-kịch. Lý-Nhu liền thưa rằng : « Chỗ yến ẩm không nên luận đàm việc nước, ngày khác sẽ hội nghị tại nhà Đô-đường, cũng chẳng muộn chi. » Bá quan đều khuyên can, Đinh-Nguyên lên ngựa mà về nhà.

Đông-Trát lại hỏi các quan rằng : « Tôi nói như vậy, có phải hay không ? » Lư-Taực nói : « Đời trước có Y-Doãn và Hoác-Quang, hai ông ấy cũng nhằm hội bất dật dĩ, mà làm chuyện phế lập ; song vì làm phải không ai ché dặng. Nay

ngài làm quan ở ngoại quận, chưa tham dự triều chánh khi nào, vả lại không tài trí như Y-Doãn và Hoác-Quang, sao dám cả gan nói chuyện phế ? » Đồng-Trát nổi nóng rút gươm nhảy lại chém Lư-Thực. Bành-Bá cang gián hết sức mới chịu thôi. Vươn-Doãn nói : « Cuộc này là cuộc chơi, ngày khác sẽ tái nghị. » Các quan đều tản về nhà.

Đồng-Trát chống gươm đứng trong cửa vường, thấy một người cầm kích cỡi ngựa chạy qua chạy lại nơi phía trước. Đồng-Trát hỏi Lý-Nhu rằng : « Người nào đó vậy ? » Lý-Nhu thưa rằng : « Người ấy là con nuôi của Đinh-Nguyên, tên là Lữ-Bố, tên chữ là Phụng-Tiên, Chúa-công phải tránh nó cho lắm. »

Qua ngày sau Lữ-Bố theo phò Đinh-Nguyên đem binh qua khêu chiến. Đồng-Trát với gia tướng cũng đem binh ra đối trận. Khi ấy Đinh-Nguyên, chỉ mặt Đồng-Trát mà mắng rằng : « Thập-thường-thị lộng quyền, thần dân đều khổ sở, nay ngươi lại toan bề phế lập, mà khuấy rối nước nhà sao ? » Đồng-Trát chưa kịp trả lời ; Lữ-Bố dục ngựa hăm hở xốc tới, Đồng-Trát thất kinh bèn chạy lui lại. Đinh-Nguyên ở sau rượt theo, Đồng-Trát bị thua một trận, thối binh ra khỏi ba mươi dặm, rồi mới hạ trại.

Rồi đó mới nhóm mấy người thuộc tướng lại mà thương nghị rằng : « Ta xem Lữ-Bố phải người anh hùng, dặng nó qui hàng thì lo chi thiên hạ. » Lý-Túc thưa rằng : « Tôi với Lữ-Bố đồng hương, biết va là người bình sanh tham lợi vong nghĩa, hữu đồng vô mưu, xin giao cho tôi con ngựa Xích-thố với vài rón vàng ngọc, dặng đem qua mà cho va, rồi tôi khôn khéo một đôi lời, chắc là va qui thuận. » Đồng-Trát vui mừng nhậm ngôn, giao cho Lý-Túc một ngàn lượng vàng một sợi Ngọc-đái ; hai mươi hột ngọc và một con ngựa. Lý-Túc lãnh mạng qua nhà Lữ-Bố, biểu quân giữ cửa vào thưa : *Có cố nhơn đến viển*. Lữ-Bố truyền quân thỉnh vào, Lý-Túc nắm tay Lữ-Bố mà mắng rằng : « Từ anh em ta cách biệt đến nay, nhờ trời đều khương kiện. » Lữ-Bố chấp tay thưa rằng : « Lâu ngày không thấy mặt anh, vậy chớ bây giờ anh ở đâu ? » Lý-Túc nói : « Bây giờ đây tôi làm chức Lang-tướng, nghe hiền đệ khôn phò xả-tắc, thì tôi lấy làm mừng lắm, tôi có một con ngựa quý, một ngày đi ngàn dặm, lợi sông trèo núi như chạy trên đất bằng, tên là ngựa Xích-thố

đem qua kính dựng cho em, em cỡi ngựa ấy mới là xứng sức. » Lữ-Bố nói: « Vậy thì anh dắt nó ra coi thử thể nào? » Lý-Túc dắt ngựa ấy cho Lữ-Bố xem. Lữ-Bố xem một hồi lâu, quả nhiên toàn thân lông đỏ như thang lửa, mịn màng tươi tốt, tự đầu chí đuôi giải hơn một trượng, từ trên đến dưới chừng tám thước cao, ngựa ấy thấy mặt Lữ-Bố, thì dậm chơn mà hí lên nghe tiếng rất có oai thế in như hình sãi chạy giữa không, vụt bay ngoài bể vậy.

Người đời sau có bày thi khen ngợi ngựa Xích-thố.

Thi rằng:

*Nguyên là cốt cách Xích-long thần.
Linh vật trời sanh xuống cỡi trần,
Rực-rỡ lông như mào hỏa thán,
Lầy-lùng vó đập khí phong vân,
Núi sông khoả khoắc biêu ngàn dặm.
Tên đạn xông phá trái mấy lần.
Giúp sức Quang-Công đã phải mặt.
Ngày nay theo chủ hưởng ơn thần.*

Lữ-Bố đặng ngựa ấy thì mừng lắm, bèn tạ ơn Lý-Túc rằng: « Anh cho em ngựa này, em biết lấy chi mà đền ơn? » Liền biểu gia đình dọn rượu thịt mà thiết đãi Lý-Túc. Ăn uống nữa chừng, Lý-Túc hỏi rằng: « Anh em mình đương yến ẩm, không biết Linh-tôn có bước tới chăng? » Lữ-Bố nói: « Anh say hay sao? cha tôi qua đời đã lâu, còn đâu mà phòng tới. » Lý-Túc nói: « Tôi hỏi là hỏi Đĩnh-thái-Sử kia. » Lữ-Bố nói: « Tôi ở với Đĩnh-thái-Sử cũng là sự bất đắc dĩ mà thôi. » Lý-Túc nói: « Em có tài ngang trời dọc đất, người đều nghe tiếng anh hùng; em lấy phú quý công danh, dễ cũng như lấy đồ trong túi, có chi lại nói sự bất đắc dĩ mà cam tâm ở dưới tay người? » Lữ-Bố nói: « Tức vì em chưa gặp chúa. » Lý-Túc cười rằng: « Chiêm khôn tìm cây mà đậu, tôi lành tìm chúa mà phò, nếu không sớm kiến cơ, thì hối chi hà cập. » Lữ-Bố nói hỏi: « Anh coi nội trào, có ai phải mặt Minh-chúa chăng? » Lý-Túc nói: « Tôi nhắm hết thấy không ai bằng Đồng-Trát; vì Đồng-Trát hay chiêu hiền đãi sĩ, thưởng phạt phân minh, ngày sau chắc nên đại nghiệp. » Lữ-Bố nói: « Tôi muốn về đó, ngặt không ai đem đường. » Lý-Túc nói: « Vậy thì hiền-dệ hãy khiến quân hầu lui ra, rồi anh em mình sẽ tỏ bày tâm sự với nhau. » Lữ-

Bố vâng lời làm theo. Lý-Túc lại đem vàng ngọc và ngọc-dái bày ra trước mặt Lữ-Bố mà rằng: «Đông-công mến danh hiền đệ, sai Ngu-huynh đem các món đồ này, với con ngựa Xích-thố, kính tặng cho em, để gọi chúc tinh: rất đôi bất tài như anh đây, còn làm lời chức Lang-tướng, hưởng chi em qui biết chừng nào, em muốn thì anh tiếng dẫn cho.» Lữ-Bố nói: «Bây giờ em thọ của này, thì mang ơn Đông-công nhiều quá; anh dầu có hậu tinh tiếng cũ, song mà vạn sự qui hồi sơ, em chẳng biết lấy chi làm lễ tấn kiến?» Lý-Túc nói: «Muốn cho có lễ, trở bàn tay thì có liền, song sợ em không nỡ làm thôi.» Lữ-Bố ngẫm nghĩ giây lâu rồi nói rằng: «Em muốn giết Đinh-Nguyên đem binh về đầu Đông-Trát, anh liệu thế nào?» Lý-Túc nói: «Lễ chi trọng cho bằng lễ ấy, song chuyện phải liệu gấp chẳng khá giêng trì.» Lữ-Bố nói: «Anh hãy về trước, sáng ngày thì có tôi qua đó qui hàng.» Lý-Túc rất mừng từ giã ra về.

Đêm ấy chừng lúc canh hai, Đinh-Nguyên đương ngồi coi sách, Lữ-Bố xách gươm bước vô. Đinh-Nguyên hỏi rằng: «Đêm khuya con vô có chuyện chi?» Lữ-Bố nói: «Con nào mà kêu con? Vả ta là đường đường nam tử, lại chịu làm con nhà người hay sao?» Đinh-Nguyên nói: «Phụng-Tiên có sao lại đổi lòng như vậy?» Nói chưa dứt tiếng, bị Lữ-Bố chém một gươm đứt đầu. Khi Lữ-Bố chém Đinh-Nguyên rồi, thì kêu quân sĩ mà rằng: «Đinh-Nguyên ở bất hơn ta đã chém rồi, đầu còn xách nơi tay đây, các người ai muốn theo ta thì ở đó, ai không muốn theo, mặc ý muốn đi đâu thì đi.» Quân sĩ tưng đi hơn nửa phần. Người đời sao có bài thi chê Lữ-Bố.

Thi rằng:

*Thật người bội nghĩa tại ham tiền,
Chớ gọi anh hùng Lữ-phụng-Tiên,
Nay khiến chém Nguyên vì Lý-Túc
Sau xuôi giết Trát bởi Diêu-Thuyền.*

Rạng ngày Lữ-Bố đem thủ cấp Đinh-Nguyên qua nhà Lý-Túc, Lý-Túc dẫn vào ra mắt Đông-Trát. Đông-Trát mừng rỡ dọn yến thết đãi, rồi bước xuống đất bái Lữ-Bố mà rằng: «Ta dặng Tướng-quân, như đương lúc hạn mà gặp mưa.» Lữ-Bố đỡ Đông-Trát lên ngồi rồi qui lạy mà thưa

rằng : « Xin tôn ngài làm Nghĩa-phụ. » Đồng-Trát cả mắng đăm vàng, bảo, gấm mà bang cho Lữ-Bố.

Từ ấy Đồng-Trát xưng mình là Tiên-tướng-quân, phong cho em là Đồng-Mân làm Tả-tướng-quân. Lữ-Bố làm Ky-đô-húy ; oai quyền càng ngày càng lớn. Lý-Nhu mới khuyên Đồng-Trát định việc phế lập. Đồng-Trát nghe theo, bèn thiết yến nơi nhà Đô-đường, thỉnh bá quan tề tựu mà hội nghị, lại sai Lữ-Bố đem một ngàn giáp-sĩ mà bố liệt hai bên.

Ngày ấy, quan Thái-phó là Viên-Ngôi và các quan đều tới cả. Đồng-Trát đãi ăn uống rồi thì nói rằng : « Nay Chúa-thượng ám nhược, cầm giềng mối trong nước không kham ta muốn phế vua xuống làm Hoảng-nông-vương, tôn Trần-lưu-Vương lên làm Hoàng-đế, ta đã nhứt định rồi, cả thảy trong đình thần, ai không bằng lòng thì ta chém. » Bá quan thất kinh, chẳng ai dám nói. Một mình Viên-Thiệu ra đứng trước mặt các quan mà rằng : « Vua tức vị chưa đặng mấy ngày, mà chưa có đều chi lỗi đức ; người muốn phế đích lập thứ đặng có toan bề phản nghịch hay sao ? » Đồng-Trát nổi giận mà rằng : « Việc nhà nước quyền hành tại ta, ai mà dám nghịch, người tưởng gươm ta không bén sao ? » Viên-Thiệu nói : « Người khoe gươm người bén, vậy chớ gươm ta lại kém gì sao ? » Đồng-Trát nổi xung, xách gươm lại chém Viên-Thiệu.

Ấy là :

*Đình-Nguyên mới đó đà tan xát,
Viên-Thiệu ngày nay muốn rụng đầu.*

Chưa hay tánh mạng Viên-Thiệu dường nào, xin xem hạ hồi tỏ phân sẽ biết.

ĐỀ TỬ HỒI

PHẾ HÓN-ĐẾ, TRẦN-LƯU TỨC VỊ,
GIẾT ĐỒNG-TRÁT, MẠNH-ĐỨC DÂNG ĐAO.

Khi Đồng-Trát muốn giết Viên-Thiệu, thì Lý-Nhu ra can : « Việc nước chưa yên không nên vọng sát. » Viên-Thiệu xách gươm từ biệt các quan bước lui ra ngoài thẳng qua Kỳ-Châu.

Đồng-Trát nói với Viên-Ngôi rằng : « Cháu người vô lễ quá, nay ta cũng vị tình người mà dung cho nó, chuyện

phế lập người liệu làm sao ? Viên-Ngồi thưa rằng : « Ngày tinh như vậy thì cũng phải. » Các quan ai nấy đều thưa, rằng : « anh em chúng tôi đều bằng lòng như vậy. »

Đồng-Trát hỏi quan Thi-trung là Châu-Bí và quan Hiệu hủ là Ngũ-Quỳnh rằng : « Nay Viên-Thiệu giận ta không biết bây giờ đi đâu ? » Hai người đều rằng : « Viên-Thiệu đương giận dữ, nếu ngài làm ngặc, tất nhiên sanh biến, chỉ bằng tha tội mà phong va làm Thái-thú một phương thì tự nhiên vô sự. » Đồng-Trát nội ngày ấy, sai người đem chiếu chỉ, phong cho Viên-Thiệu làm quan Thái-thú quận Bột-hải.

Đến ngày mồng một tháng chín Đồng-Trát mời vua ngự ra đền Ôn-đức và hội cả thầy văn võ đình thần. Khi ấy Đồng-Trát tay bông gươm mà nói với các quan rằng : « Nay Thiên-tử ám nhược, khó bề sửa trị muôn dân, ta có một đạo sách-văn, vậy bá quan đều tịnh thính. » Nói rồi liền biểu Lý-Nhu đọc tờ sách văn.

Sách văn rằng :

Vua Hiến-Linh băng sớm,
Xót thần dân trông ngóng một người.
Nay Hoàng-thượng ám nhu,
Không oai đức đượm nhuần trăm họ.
Hà-thái-Hậu Mậu nghi khiếm khuyết,
Loạn mối giếng chánh nước phân vân.
Đồng-thái Hậu Dịch-xá bạo vong,
Sự thàm tối người miệng đàm tiếu.
Trần-lưu-Vương tên Hiệp,
Tánh thông minh đức hiền hậu.
Tôn lên ngôi cứu nguy trị vì,
Hoàng-thái-Hậu họ Hà.
Mau hườn chánh kịp thối cư,
Ngỏ khởi tiếng bá quan dị nghị.
Ứng theo trời thuận theo chúng,
Phỉ dạ sanh linh,
Trên phải chúa dưới phải tôi.
Xem đời thanh trị.

Lý-Nhu đọc sách-văn rồi Đồng-Trát kêu Thi-vệ tả hũu, phò vua xuống ngay cõi áo mào, chịu chức làm Hoàng-nông-vương trở mặt hướng bắc mà xưng thần, lại biểu Hà-Hậu

còi đồ phẩm phục, hai mẹ con đều khóc ! các quan đều ngậm ngùi thương xót, quan Thượng-thơ là Đinh-Quảng nổi giận hét lớn lên rằng : « Đồng-Trát là thằng phản tặc, nó dám làm chuyện khi trời. » Nói rồi cầm cái hốt ngà xóc lại mà đánh Đồng-Trát, Đồng-Trát kêu quân võ-sĩ dãn ra chém, Đinh-Quảng chưởi mắng hoài, khi chém chết rồi mà mặt mày không biến sắc.

Người đời sau có bài thi điệu Đinh-Quảng.

Thi rằng:

Vận Hòn suy vi chẳng xiết than,

Nội triều vẫn võ đũ trăm quan.

Một người Đinh-Quảng to gan phôi.

Đánh Trát coi như loại khuyển lang.

Đồng-Trát mời Trần-lưu-Vương lên điện; tức Hoàng đế vị, quần thần triều hạ, Đồng-Trát lại sai người phò Thiếu-đế và Hà-Hậu, với gia quyến mà dời qua cung Vĩnh-an, rồi niêm khóa cửa cung, cấm các quan không dặng xuất nhập.

Kể ra, vua thàng tư lên ngôi, thàng chín bị phế, thương thay ! làm vua không trọn một năm.

Nguyên Trần-lưu-Vương tên là Hiệp, tên chữ là Bá-Hòa, con thứ hai của vua Linh-Đế ; mẹ là Vương-mỹ-Nhơn, bị Hà-Hậu giết, nay Đồng-Trát tôn lên làm vua, ấy là vua Hiến-Đế.

Hiến-Đế mới có chín tuổi, cải niên hiệu là Sơ-bình nguyên niên, phong Đồng-Trát làm Tướng-quốc, cho phép dặng mang gươm lên điện ; oai quyền vang dậy trong triều ngoài quận. Lý-Nhu khuyên Đồng-Trát chiêu dụng hiền tài, dặng mà thâu phục nhơn tâm, Lý-Nhu bèn tiếng cử tài văn học Thái-Ung, Đồng-Trát mới sai người đi vời, mà Thái-Ung không chịu tới. Đồng-Trát biểu người nói với Thái-Ung rằng : « Như không tới thì tội ưng diệc-lộc. » Thái-Ung sợ phải tới. Đồng-Trát thấy Thái-Ung thì mừng lắm, mới trong một thàng mà cho thặng chức ba lần, làm tới chức Thị-trung mà Đồng-Trát hậu đãi Thái-Ung hơn các quan hết thảy.

Vua Thiếu-đế với Hà-Hậu Đường-phi đều bị cầm nơi trong cung, đồ ăn bận lần lần giảm bớt. Vua Thiếu-đế buồn rầu không ráo nước mắt. Ngày kia, thấy cặp chim én bay đậu trước sân, liền xúc cảnh hứng tình, làm một bài tại ngữ ngôn mà giải sầu

Thi rằng:

*Trước thềm cặp én bay.
Thong thả thích tình thay.
Vội vội cung đèn cũ,
Xa xa giữa đám mây.
Ai gây oan trái đó.
Khiến đến biệc ly này.
Vấn cổ kêu không thấu,
Cao dày lẽ có hay.*

Đồng-Trát thường cho người tới lui thám thính tại cung Vĩnh-an. Ngày ấy quân đặn bài thi, đem về dâng công trình với Đồng-Trát. Đồng-Trát coi thi rồi thì nói rằng: « Oán vọng làm như vậy, thì tội đã đáng chết; chẳng còn than trách ai nữa.» Bèn khiến Lý-Nhu đem mười người võ-sĩ thẳng tới cung Vĩnh-an mà thi vua đi.

Khi ấy mẹ con Thiếu-đế đương than thở trên lầu, Cung-nữ lên báo nói: « Có Lý-Nhu tới. » Vua thất kinh, Lý-Nhu đem rượu độc biểu vua uống. Vua hỏi: « Rượu này là rượu chi? » Lý-Nhu tâu: « Đồng-tướng-quốc, dạy tôi đem rượu này mắng bệ-hạ. Hà-Hậu nói: « Như quả thật rượu mần, thì người uống trước đi coi thử. » Lý-Nhu nổi giận hỏi rằng: « Không chịu uống sao? » Liễn kêu võ-sĩ đem một sợi dây tơ; với một lưỡi gươm: để trước mặt vua mà rằng: « Như không uống rượu, thì phải lãnh hai món này. » Đường-Phi quì xuống mà thưa với Lý-Nhu rằng: « Cho tôi uống rượu ấy; dặng chết thế cho vua, » Lý-Nhu nói: « Nàng là người nào, dám đòi chết thế cho vua? » Liễn đưa rượu biểu Hà-Hậu uống trước. Hà-Hậu khóc rằng: « Hà-Tấn là đứa ngu, không cang cơ chi, đem quân giặc vào mà gây ra họa. » Lý-Nhu thúc vua uống cho mau. Vua nói: « Xin cho chậm chậm một lát! » Mẹ con vợ chồng mới than khóc với nhau một hồi, cực kỳ thảm thiết; vua bèn làm một bài ca.

Ca rằng

*Trời đất rộng, xuôi chi đến thế.
Nhặt nguyệt minh, nghiêng ngửa đôi đời.
Ngôi Vạn thặng, đã đành xa cách.
Chức Phan-vương, thù phận một nơi,
Hê ai làm, cho tôi hiệp chúa,
Ôi thôi rồi? lụy ıra tuôn rơi.*

Đường-Phi ca rằng:

*Vội vội cao xanh trời hỏi trời,
Mẹ con chồng vợ rả hai nơi,
Ngọn rau tất đất đánh không tưởng,
Tráo chát thiên cơ khiến cuộc đời.*

Lý-Nhu nói : « Các người muốn giêng tri dặng trông ai tới cứu sao ? » Hà-Hậu chưởi Đồng-Trát rằng : « Quân bầy bạc ác bất nhân, cũng có ngày trời trả báo; bị người giết hết dòng họ chớ chẳng không. » Lý-Nhu nổi xung, hai tay kéo lôi Hà-Hậu và Đường-Phi, biểu quân võ-sĩ đem xuống lầu mà thắt cổ. Rồi lại sai hai tên quân dè vua xuống, Lý-Nhu tay bưng rượu độc đổ vào miệng vua! Khi ba người ấy chết rồi, thì Lý-Nhu về thừa lại cho Đồng-Trát hay, Đồng-Trát dạy đem chôn ra ngoài thành.

Tự hậu Đôn-Trát vào cung gian dâm với Cung-nữ; đêm thì nằm ngủ trên Long-sàng, không còn kiên nề ai cả. Đồng-Trát thường khi kéo binh ra ngoài thành mà dạo chơi.

Ngày kia đi đến đất Dương-thành, trời đương lúc tháng hai, dân làng bất kỳ nam phụ lão ấu, nhóm lại tế Xả-tắc, người ta đông lắm, Đồng-Trát truyền lệnh chúng quan phủ vây bốn phía; bắc mấy dĩa con gái lại mà ăn cướp cửa cái; còn những bao nhiêu dòn ông, thì đều giết hết, chém đầu treo dưới cờ xe, ước hơn một ngàn cái. Còn con gái và tiền cửa, thì chở lên xe; về tới Đễ-dô thì rao lên rằng : « *Đánh giặc thắng trận.* » Rồi dạy quân đem đầu ra ngoài thành mà đốt cả, con gái với cửa cái thì phân phát cho quân lính.

Quan Kị-hiệu-Húy tên là Ngủ-Phu, thấy Đồng-Trát bạo tàn thái quá thì dam lòng bất bình; mỗi khi vào chầu, thì trong lưng giấu một lưỡi đoản-đao; để phòng rình giết Đồng-Trát.

Ngày kia, rút dao đâm Đồng-Trát nơi dưới dền; bị Đồng-Trát khí lực to mạnh, ôm Ngủ-Phu lại chắc cứng, xảy vừa Lữ-Bổ đi tới, liền vật Ngủ-Phu nhào xuống. Đồng-Trát hỏi : « Vây chớ ai xúi người phản ta ? » Ngủ-Phu Trợn mắt mà nạt rằng : « Người không phải là chúa ta, ta không phải là tôi người, sao gọi ta rằng phản ? » Đồng-Trát càng giận lắm, dạy quân Đao-phủ dẫn ra bằm nát thây.

Người đời sau có bài thi điệu Ngủ-Phu.

Thi rằng :

*Ngũ-Phu coi chết nhẹ hơn lông,
Nghĩa khí ngàn năm chói nhật hồng.
Trợ ngược nực cười Nhu, Túc, Bó,
Không cha không chúa gọi rằng công.*

Từ ấy Đồng-Trát đã có lòng sợ, mỗi khi ra vào trong cung thì đem quân Giáp-sĩ theo mà hộ vệ.

Lúc ấy Viên-Thiệu làm Thái-thú nơi Bột-hải nghe Đồng-Trát lộng quyền như vậy, liền sai người tâm phúc đem mật thơ đến kinh-đô, mà trao tại tay quan Tư-đồ là Vương-Doãn.

Thơ rằng :

*Nay Đồng-Trát khi trời bỏ chúa,
Ra Dương-thành cướp của hại dân.
Ông tới lui qua lại rất gần,
Sao nữ chịu phân vân tàn tệ.
Nơi Bột-hải dưỡng oai sức nhuệ,
Thiệu sẵn lòng kiên bẻ mã binh.
Mong thừa cơ chẳng dám tự khinh,
E họa hồ bất thành mang họa.
Một là sợ trừng đem chọi đá,
Không khác nào tìm cá trên cây.
Ngài phải tua mưu kế đặt bày,
Làm cho đặng sum vầy ứng tiếp.
Dầu những đặng ngoại công nội hiệp,
Thì lo chi cơ nghiệp chẳng an.
Tình khừng chẳng phải kịp liệu toan
Nếu để vậy ngày càng rối nước:
Kính nhờ chám chước,
Lược lược nay thơ.*

Doãn coi thơ rồi, ngâm nghĩ hồi lâu, thì cũng toàn vô kế sách.

Ngày kia vô Nội-các, thấy có các quan cựu thần đủ mặt, thì Vương-Doãn nói với các quan rằng : « Nay hơn năm ngày Sanh-nhật của tôi, nên có dọn một tiệc đơn sơ ; xin mời các quan đến uống rượu chơi. » Các quan đều vâng lời. Đêm ấy Vương-Doãn dọn cỗ bàn nơi nhà sau ; các quan đều đến cả, mời rượu đặng vài tuần, Vương-Doãn vùng che

mặt mà khóc lớn. Các quan đều hỏi rằng : « Ngày nay là ngày Sanh-nhật của ngài, anh em chúng tôi đến đây mà chúc thọ cơ chi ngài lại khóc như vậy ? » Vương-Doãn lao nước mắt mà rằng : « Không phải là ngày Sanh-nhật chi cả ấy là tôi muốn thỉnh các quan tới nhà mà trò chuyện việc ý riêng song sợ Đồng-Trát sanh nghi, nên kiếm cơ mà thoát từ ; xin chư công miềng chấp, tôi khóc đây là khóc vua Cao-tổ dựng nghiệp giang nan ; nay nghịch thần nó lộng quyền khi chúa, cơ đồ bốn trăm năm mà đã về tay Đồng-Trát rồi ! » Các quan nghe nói đều tủi khóc.

Lúc ấy Tào-Tháo thấy vậy thì vỗ tay mà cười rằng : « Các ông khóc từ tối cao đến sáng, từ sáng cho đến xế chiều ; không biết khóc vậy mà có chết Đồng-Trát đặng hay chẳng ? » Vương-Doãn giận mà rằng : « Tiên-nhơn nhà ngươi xưa kia cũng ăn lộc Hán-Triều, nay ngươi chẳng lo đền ơn nước, nỡ đành lòng ngồi đây mà cười sao ? » Tào-Tháo thưa rằng : « Tôi cười là cười ngài không có mưu chi giết Đồng-Trát, chớ tôi tuy bất tài, xin chém đầu nó treo tại cửa thành cho phỉ tình thiên hạ. » Vương-Doãn rất mừng, đứng dậy hỏi rằng : « Mạnh-Đức có kế chi, xin tỏ cho ta biết ». Tào-Tháo nói : « Tôi mấy lúc nay chịu lòn phụng sự Đồng-Trát, bây giờ nó cũng tin bụng tôi, xin ngài cho tôi mượn cây Bửu-đao, tôi liềm mình vào Tướng-phủ mà đâm nó, rui có chết tôi cũng cam tâm ». Vương-Doãn cả đẹp, rót rượu hai tay bưng đưa cho Tào-Tháo uống mà nói rằng : « Mạnh-Đức có lòng như vậy, thì Triều-đình có phước lắm. » Tào-Tháo đổ chén rượu xuống đất phân nửa, mình uống phân nửa, khăn khải thề nguyện, lảnh cây Bửu-đao mà đeo vào mình. Tạ từ các quan mà trở về, các quan còn nói chuyện chơi một chập, rồi cũng đều tản về hết.

Qua đến ngày sau Tào-Tháo giấu Bửu-đao vào mình, rồi tới Tướng-phủ mà ra mắt Đồng-Trát, thấy Tổng-Trát đương ngồi trên giường ; Lữ-Bố đứng hầu một bên, Đồng-Trát thấy Tào-Tháo thì hỏi rằng : « Mạnh-Đức sao chậm chơn vậy ? » Tháo thưa : « Vì con ngựa ốm đi không đặng mau. » Đồng-Trát nói với Lữ-Bố rằng : « Quận Tây-lương mới dâng mấy con ngựa ; con ra lựa cho Mạnh-Đức một con cưỡi chơi. » Lữ-Bố phụng mạng ra đi. Tào-Tháo nghĩ thầm rằng : « Thăng này chắc chết. » Tức thì muốn rút dao đâm liền,

song thấy Đồng-Trát to hình lớn sức, phúc nhỡm ốe dùn mình, vừa Đồng-Trát nằm nghĩ xây mặt vô trong thì Tào-Tháo lại tưởng thầm rằng: « Vậy thì mạng thằng này không khỏi tay ta. » Liền rút dao ra toan đâm, không dè trên vách có treo tấm kiến lớn, Đồng-Trát đương ngó vào kiến ấy, thấy Tào-Tháo rút dao thì ngó ngoái lại mà hỏi rằng: « Mạnh-Đức làm chi đó? » Lúc ấy Lữ-Bố vừa dắt ngựa đến, Tào-Tháo lật đật quì xuống mà thưa rằng: « Tôi có cây Bửu-đao qui lắm, xin dâng cho Tướng-công. » Đồng-Trát cầm coi thì dao ấy giải hơn bảy thước, có khảm ngọc vàng, nhọn bén không biết chừng nào, thật là của báu. Đồng-Trát trao cho Lữ-Bố cất, rồi Lữ-Bố dắt Tào-Tháo ra coi ngựa. Tào-Tháo nói: « Tôi xin cỡi thử coi. » Đồng-Trát dạy quân thằng yên lặc. Tào-Tháo dắt ra ngoài, nhảy lên lưng ngựa mà đi thẳng qua hướng Đông-nam.

Lữ-Bố nói: « Tôi coi Tào-Tháo khi đó, hình như muốn hành thích; vừa bị cha hỏi, nên quyền mượn tiếng dâng dao. » Đồng-Trát nói: « Ta cũng nghi lắm. » Kế có Lý-Nhu vào hầu. Đồng-Trát thuật chuyện lại, Lý-Nhu nói: Tào-Tháo không có nhà cửa vợ con ở đây, bây giờ sai người qua nhà ngụ vờ va, va tự nhiên đến đây, thì quả thật là hiến dao, bằng mà thát từ không tới, thì chắc là hành thích. » Đồng-Trát liền sai quân Dông-sĩ qua mời. Chủ nhà nói: « Tào-Tháo đi hai bữa rày không về. » Kế có Môn-lại tới thưa rằng: « Tào-Tháo cỡi ngựa ra cửa đông; nói Thừa-tướng sai đi có chuyện gấp, rồi dục ngựa đi như bay. » Lý-Nhu nói: « Vậy thì quả chắc, không còn nghi chi nữa. » Đồng-Trát giận lắm, tư tờ cho các phủ huyện, và họa đồ hình Tào-Tháo treo các cửa ải, như ai bắt dặng đem nạp thì phong chức Vạn-hộ-hầu và thưởng ngàn thoi vàng, còn ai hoa trử thì đồng tội.

Tào-Tháo đi khỏi thành, quất ngựa sai luôn luôn, đi đến đất Tiều-quận, ngang qua huyện Trung-mâu, bị quân giữ ải bắt dặng, dẫn tới nạp cho Tri-huyện tra hỏi. Tào-Tháo khai rằng: « Tôi là người đi buôn, họ là Hoảng-phủ. » Tri-huyện nhìn giây lâu rồi nói rằng: « Ta khi trước ở Lạc-dương, biết mặt người là Tào-Tháo, bây giờ giấu sao dặng? » Bèn dạy quân đem giam lại rồi cho mấy đũa quân ải ăn uống no say, lại cho mỗi đũa mỗi lượng bạc, biểu chúng nó trở về canh giữ.

Đến nửa đêm, Tri-huyện kêu người tâm phúc, biểu dẫn Tào-Tháo đem vào nơi Hậu-viên mà hỏi rằng: « Ta nghe Thừa-tướng đãi người rất hậu, làm sao mà nên nổi tự chiêu kỳ họa như vậy? » Tào-Tháo nói: « Thuở nay chim én chim tước, mà biết sao dạng chí khí của chim hồng và chim học? Người đã bắt dạng ta, thì giải mà lãnh thưởng lựa là phải hỏi làm chi cho nhiều. » Tri-huyện khiến quân hầu lui ra mà nói với Tào-Tháo rằng: « Tôi không phải là tầm thường Tri-huyện đâu. Vì chưa gặp chúa, nên mới ở đây; ông chớ đem lòng khinh dễ. » Tào-Tháo nói: « Nợ thủy-thỏ quốc vương, ơn sanh thành giáo dục, mình làm trai báo bổ không xong, khác chi loài cầm thú, tôi chịu lòn theo Đồng-Trát đó, là ý quyết thừa cơ giết nó, mà trừ hại cho tráo đình chẳng dè việc làm không nên thì cũng tại lòng trời. » Tri-huyện nói: « Bây giờ Mạnh-Đức tính đi đâu? » Tào-Tháo nói: « Tôi muốn về cố hương, phát kiêu chiêu mời các trấn hưng binh dặng hiệp lực tảo trừ Đồng-Trát. » Tri-huyện mở trói đỡ Tào-Tháo ngồi trên, rồi bái tạ mà rằng: « Thật ông là nghĩa sĩ. » Tào-Tháo cũng đáp bái và hỏi tánh danh Tri-huyện. Tri-huyện nói: « Tôi là họ Trần tên Cung, tên chữ là Công-Đài, có mẹ già và vợ con ở đất Đông-quận; thấy ông có lòng trung nghĩa như vậy, thì muốn bỏ chức mà theo, vậy ông có bằng lòng chăng? » Tào-Tháo lấy làm mừng rỡ. Nội đêm đó Trần-Cung sửa soạn đồ hành trang, rồi hai người mang gươm cỡi ngựa, trực chỉ về quê cũ.

Đi dặng ba ngày, tới đất Thành-cao, trời vừa chiều tối. Tào-Tháo chỉ trong xóm rừng rậm mà rằng: « Chỗ ấy có một người tên là Ngủ-bá-Xa, là anh em bạn với cha tôi, bây giờ anh em ta ghé vào đó dặng hỏi thăm chuyện nhà và nghĩ chơn luôn thể. » Nói rồi đều đi tới trước nhà xuống ngựa, vào ra mắt Bá-Xa mừng rỡ chuyện trò một hồi, Tào-Tháo đem đầu đuôi chuyện mình, với gặp Trần-Cung cứu tử, mà thuật hết cho Bá-Xa nghe, Bá-Xa tạ Trần-Cung rằng: « Châu tôi gặp ngài là may phước lắm. » Bèn mời Trần-Cung với Tào-Tháo nằm nghĩ chơi, rồi bước ra nhà sau dặn gia đình và nói với Trần-Cung rằng: « Ở nhà đây không có rượu ngon, để tôi đi ngoài xóm mua vài ve về uống, ngài chịu phiền ở nhà với cháu tôi. » Nói rồi liền cỡi lừa ra đi.

Cách vài bữa nữa, có anh em Tào-Nhơn, Tào-Hồng đem hai ngàn binh mã đến giúp, hai người ấy thuần thực phép binh, lại tinh thông nghề võ, Tào-Tháo lấy làm mừng, đóng trại ở trong xóm, luyện tập quân mã, thảo diên trận đồ. Vệ-Hoảng đem của nhà ra mua sắm cờ giáp, nón, áo và binh khí; còn các nhà hào hộ nghe tiếng, đều chở lương đến giúp. Thuở ấy Viên-Thiệu tiếp dựng tờ kiêu chiếu; liền nhóm các bộ-tướng, dẫn ba vạn binh mã, đi tới quận Trần-lưu; hiệp với Tào-Tháo. Tào-Tháo làm tờ Hịch mà tổng cho các quận.

Hịch rằng:

Tôi Hiệu-húy, tên là Tào-Tháo,
Tinh thẳng ngay, bổ cáo viên quan.
Kể từ khi, Đông-tặc lãng loạn,
Việc nhà nước, chưa chang nhiều nổi.
Vua Thiếu-Đế, vốn không làm lỗi,
Bỏ giết đều, quyền nội một tay.
Ngoài nhơn dân, ngậm đắng uống cay,
Trong triều sĩ, đêm ngày ta thán.
Ngũ-Phu, với Đinh-Nguyên, Đinh-Quản,
Ba gã đều bị nạng vong thân.
Chốn cung đình, uế trước phân vân,
Trát tàng bạo, xa gần thiết sĩ.
Vàng ngày nọ, Thiên Nhan mặt chỉ,
Ta hội binh, nghĩa vị cần vương.
Quận Trần-lưu, tề tận diện thương,
Quét trừ đũa nhiều nhưong quân trặc.
Đồng hiệp sức, ra tài phụ bạc,
Như thuốc hay gặp tác mới lành.
Tờ Hịch-văn, đưa đến trấn thành,
Xin liệt vị, phụng hành tức tốc.

Tào-Tháo phát tờ Hịch sai đi rồi, các trấn chư-hầu đều đem binh tới ứng mạng cộng dựng mười bảy trấn, kể ra sau này:

- Trấn thứ nhất. — Nam-dương Thái-thú, Viên-Thuật
Trấn thứ 2. — Kỳ-châu Thứ-sử, Hàng-Phức
Trấn thứ 3. — Dự-châu Thứ-sử, Khổng-Trụ
Trấn thứ 4. — Điện-châu Thứ-sử, Lưu-Đại
Trấn thứ 5. — Hà-nội Thái-thú, Vương-Khuôn

- | | |
|----------|--|
| Trấn thứ | 6. — Trần-lưu Thái-thú, Trương-Mạc |
| Trấn thứ | 7. — Đông-quận Thái-thú, Kiều-Mảo |
| Trấn thứ | 8. — Sơn-dương Thái-thú, Viên-Di |
| Trấn thứ | 9. — Tế-bắc Tương, Bạc-Tín |
| Trấn thứ | 10. — Bắc-hải Thái-thú, Khổng-Dung |
| Trấn thứ | 11. — Quán-lăng Thái-thú, Trương-Suy |
| Trấn thứ | 12. — Từ-châu Thứ-sử, Đào-Khiêm |
| Trấn thứ | 13. — Tây-lương Thái-thú, mả-Đẳng |
| Trấn thứ | 14. — Bắc-bình Thái-thú, Công-tôn-Toản. |
| Trấn thứ | 15. — Thượng-dăng Thái-thú, Trương-dương |
| Trấn thứ | 16. — Trường-sa Thái-thú, Tôn-Kiên |
| Trấn thứ | 17. — Bột-hải Thái-thú, Viên-Thiệu |

Các trấn binh mã, chỗ thì ba vạn, hoặc là một vạn hai vạn nhiều ít không tề.

Công-tôn-Toản kéo một muôn rưởi binh, đi ngang qua huyện Bình-nguyên, gặp Lưu-Bị, Quan-Công và Trương-Phi, ba người ba ngựa đương đi; anh em mừng rỡ nhau. Lưu-Bị nói: « Nhờ anh bảo cử thì lâu nay ở đây cũng bình an; bây giờ nghe anh dẫn binh qua đây, nên em ra đón rước anh vào thành mà tạm nghỉ và trò chuyện cùng nhau, Công-tôn-Toản chỉ Quang-Công và Trương-Phi mà hỏi rằng: « Vậy chớ người nào đó? » Lưu-Bị nói: « Ấy là hai người em kết nghĩa với tôi là Quang-Võ Trương-Phi đó. » Công-tôn-Toản nói: « Hay là hai người đả dẹp giặc Huỳnh-cân với em hồi đó chẳng? » Lưu-Bị thưa rằng: « Lúc đánh Huỳnh-cân em nhờ tài lực hai người này lắm. » Công-tôn-Toản hỏi rằng: « Đương làm chức chi? » Lưu-Bị nói: « Quang-Võ làm Mả-cung-thủ, Trương-Phi làm Bộ-cung-thủ. » Công-tôn-Toản nghe nói thì than thở rằng: « Ấy vậy là uổng trang anh hùng chưa gặp thời, thì hãy mai danh ẩn tích, ngày nay Đông-Trát phản loạn, các trấn khởi nghĩa hưng binh, em nên bỏ chức nhỏ này, theo anh mà kiến công lập nghiệp ước bằng lòng chẳng? » Lưu-Bị tình nguyện xin đi. Trương-Phi nói: « Lúc ấy Đại-ca phải để tôi giết phước nó đi thì nay khỏi họa. » Quang-Công nói: « Chuyện đã lỡ rồi còn nói lại làm chi. » Ba người liền thâu thập đồ hành trang, dúi tùy hai chục quân Mả-kị, theo Công-tôn-Toản tới quận Trần-lưu, Tào-Tháo nghinh tiếp; rồi thì các trấn đều lục tục tới đủ, đóng dinh lập trại, liền nhau đến ba trăm dặm.

Tào-Tháo biểu người làm trâu heo dọn cỗ bàn mà thết đãi chư hầu, rồi hội nghị tấn binh.

Vương-Khuôn nói : « Nay anh em ta đại cử nghĩa binh, thì phải lựa một người tôn lên làm Minh-chúa, cả thầy phải nghe theo hiệu lệnh, thì công chuyện mới xong. » Chư-hầu đều ưng cử Viên-Thiệu.

Qua ngày sau, đắp nền ba tầng, trong thì trần thiết các bàn, ngoài thì bố liệc cờ giáo rứt rở nghiêm trang lắm, rồi thỉnh Viên-Thiệu đăng đàn, Viên-Thiệu quì trước, chư-hầu đều quì sau, đốt hương vái trời đất, rao lời Minh-ước, các quan đều nghe.

Lời minh rằng :

*Ruồi Hòn vận đương cơn tráo chác,
Hệ khiến xuôi Đông-Trát nghịch thần.
Nó coi Vua nào khác hơn dân,
Lấy oai thế dần dần hảm hại.
Vào cung viện ó dám tồi bại,
Chém giết người chẳng đoái sanh linh.
Nay chúng tôi các trấn hưng binh,
Đều đấng đấng tánh danh lập ước.
Đồng ra sức quét thanh bạo ngược,
Hiệp một lòng trợ nhược phò nguy,
Có Hoàng-thiên Hậu-thổ chứng tri.
Ai thói chí thọ kỳ tru khiên.
Lời minh thế ngày nay hiển hiện.
Anh em ta mãn miêng tề tâm*

Khi Lê-sanh đọc rồi thì các quan đều cảm cảnh rơi lụy ; hết thấy đều lấy huyết thoa miệng, mà bước xuống đàn. Các quan phò Viên-Thiệu lên ngồi giữa, hai bên phân thứ lớp đều ngồi, khi đãi rượu dặng vài tuần thì Tào-Tháo thưa rằng : « Ngày nay đã lập Minh-chúa, thì phải nghe theo điều khiển, mà hết lòng phò trợ quốc gia, xin chớ so đo sự mạnh yếu. » Viên-Thiệu nói rằng : « Nay nhờ ơn liệc vị, đặt tôi lên làm Minh-chúa, ấy vậy thì, hữu công tắc thưởng, hữu tội tắc trừng, phép nước có luật hình, phép quân có điều lệ, tôi cứ lễ công binh, xin các ông giữ theo bốn phận chớ sai. » Chư-hầu đều nói : « Thịnh mạng. » Viên-Thiệu nói : « Em tôi là Viên-Thuật, coi phần lương thảo, vận tới các dinh dừng

cho trẻ thiếu.» Lại lựa một người làm Tiên-phong, dẫn binh đi tiền đạo, tới ải Tị-thủy khêu chiến; còn các đạo kia, thì phân cứ mấy chỗ hiểm yếu, đề phòng tiếp ứng. Tôn-Kiên ra xin đi Tiên-phong. Viên-Thiệu mừng lắm. Tôn-Kiên đem binh mã thẳng tới trước ải mà hạ trại.

Quan giữ ải ấy, lập tức thượng biểu cáo cấp về Lạc-dương. Còn Đồng-Trát từ khi chuyên quyền đến nay, thường ngày yến ẩm chơi, bình an vô sự, Lý-Nhu tiếp dâng tờ cáo cấp, liền vào thưa với Đồng-Trát. Đồng-Trát thất kinh, nhóm các tướng sĩ mà thương nghị xuất binh, Lữ-Bổ thưa rằng: « Xin cha chớ lo, con coi các trấn Chư-hầu. tướng thì nhảy cóc nhảy nhái, binh thì xóm kiến chòm ong con thì như thảo giải, chớ cho con thống quản hùng sư, dâng ra chém đầu chúng nó treo tại cửa thành.» Đồng-Trát nói: « Ta có Phụng-Tiên thì ngũ dặng an giấc.» Nói vừa dứt tiếng, có một tướng đứng sau Lữ-Bổ: tên là Huê-Hùng, mình giải cao lớn, trang mạo dị kỳ, đứng ra thưa rằng: « Cắt cổ gà dùng cái dao thọc huyết trâu làm chi, tôi xin ra chém đầu Chư-hầu, đề cũng như lấy đồ trong túi.» Đồng-Trát khen lắm. Bèn phong làm chức Hiệu-húy, thống lãnh năm muôn binh, đi với Lý-Túc, Hồ-Chân, Triệu-Sâm, kéo binh ra ải mà nghinh chiến.

Trong bọn Chư-hầu có tên Bạc-Tín, lòng hay ganh ghét tham lam, thấy Tôn-Kiên đi tiền đạo, sợ cướp dặng đầu công, bèn lén sai em là Bạc-Trung, đem ba ngàn binh đi đường tắt tới trước nơi bên ải mà cự địch. Huê-Hùng dẫn năm trăm quân Thiết-kị ra ải, thế coi đủ tợn lắm. Bạc-Trung toan lui chạy, chưa kịp trở tay, bị Huê-Hùng chém một đao, đầu rớt xuống ngựa, và bắt sống tướng sĩ vô số. Huê-Hùng sai người đem đầu Bạc-Trung về trao báo thiệp. Đồng-Trát gia thăng cho Huê-Hùng làm Đô-dốc.

Tôn-Kiên dẫn bốn người bộ tướng là: Trình-Phổ, Huỳnh-Cái, Hà-Đương và Tô-Mậu. Còn Tôn-Kiên mình thì mặc giáp bạc, đầu thì đội mào đồ cần ngọc, tay thì cầm siêu đao, cỡi ngựa ra trận. Huê-Hùng sai phó-tướng là Hồ-Chân đem năm ngàn binh mà giáp chiến. Trình-Phổ đánh với Hồ-Chân mới vài hiệp, đâm Hồ-Chân té xuống ngựa. Tôn-Kiên dục quân đánh tới, bị trên ải bắn tên xuống như mưa. Tôn-Kiên đem binh đồn tại Lương-dông; sai người qua báo

« Xin ngài bớt giận, lúc này là lúc dụng nhọn, người ta đã nói như vậy, thì mình cho ra đánh thử coi đã, như đánh không dặng, đến chừng đó ta sẽ quở phạt cũng không muộn chi. » Viên-Thiệu nói : « Nếu cho người ti tiện ra đánh với Huê-Hùng, thì ắt là bị nó cười mình vô nhọn. » Tào-Tháo nói : « Người này không phải phạm tục, Huê-Hùng biết đâu mà cười ? » Quang-Công nói : « Như tôi ra đánh không bằng nó, xin cam quân lệnh. » Tào-Tháo biểu chừng một chén rượu cho nóng dặng Quang-Công uống mà ra trận. Quang-Công nói : « Ngài hãy biểu chừng rồi để đó, tôi ra một chặp sẽ về liền. » Nói rồi bèn hơi đao lên ngựa, chạy ra đánh với Huê-Hùng.

Còn trong này Chư-hầu nghe ngoài ải, tiếng trống ó van dậy trời đất, thế dường như sấm gầm mây chuyển, núi lở sông xao. Quang-Công xách đầu Huê-Hùng về ném trên thềm ; thì chén rượu hãy còn đương ấm.

Người đời sau có bài thi mà khen Quang-Công.

Thi rằng :

*Chẳng biết dùng người thuở chiến tranh,
Mảng khoe sang trọng có quyền hành.
Quần bó áo vải thân lam lự,
Mắt phụng mảy tằm trạng tướng khanh.
Hỗ-tướng cũng nhiều trang tri dũng,
Mã-cung một gã trở tài danh.
Trên bàn chén rượu còn hơi ấm,
Đầu nạp trước thềm chúng thấy kinh.*

Tào-Tháo vui lòng mừng rỡ. Khi ấy Trương-Phi đứng xê ra, cất tiếng mà nói lớn rằng : « Nay anh tôi đã giết dặng Huê-Hùng rồi, các quan sao chẳng thừa lúc này, kéo rốc vào ải mà bắt Đồng-Trát đi cho rồi. » Viên-Thiệu nổi giận nói rằng : « Anh em chúng ta đều lớn chức mà còn khiêm nhường không dám vọng ngữ, nay một thằng tiểu tốt của Tri-huyện, dám đứng trước mặt chư-hầu mà múa miệng khoe tài như vậy, quân-sĩ đâu đuổi nó ra cho rảnh. » Tào-Tháo nói : « Đương khi chinh chiến, ai có tài thì dùng, ai có công thì thưởng, hà tặc luận kẻ sang người hèn mà làm gì. » Viên-thuật nói : « Nếu vậy thì các ông trọng một người Tri-huyện hơn anh em chúng tôi, tôi xin cáo thối. » Tào-Tháo rằng :

« Lẽ nào như một chực tiểu ngôn, mà nở bỏ hư đại sự? » Nói rồi liền biểu Lưu-Bị đem Quang-Công và Trương-Phi về trại, các quan đều tản về chỗ quân-thứ.

Khi ấy Tào-Tháo lên sai người đem rượu thịt tới mà kính dâng cho ba anh em Lưu-Bị ăn uống chơi giải buồn, lại gửi lời mà an ủi nữa.

Huê-Hùng chết rồi, quân chạy về ải phi báo với Lý-Túc lập tức tả biểu văn bắm với Đồng-Trát. Lý-Nhu hiến kế rằng : « Nay Viên-Thiệu ở ngoài làm Minh-chúa, chủ và là Viên-Ngôi làm quan tại triều ; e khi nội ứng ngoại công, phải lo trừ trước, còn sự giặc bây giờ đây, Thừa-tướng phải thống lãnh đại binh phân ra mà đánh mới đặng. » Đồng-Trát sai Lý-Thôi và Quách-Tị, dẫn năm trăm quân vây nhà Viên-Ngôi, bất kỳ già trẻ đều chém hết, lấy đầu Viên-Ngôi bêu ra ngoài ải làm hiệu lệnh.

Còn Đồng Trát thì khởi đại binh hai mươi vạn, chia ra mà giao cho Lý-Thôi và Quách-Tị thống lãnh năm vạn, kéo ra giữ ải Tị-thủy, song phải tuần phòng ngày đêm mà không cho giao chiến.

Còn Đồng-Trát đem mười lăm vạn mà đi với Lý-Nhu, Lữ-Bố, Phàn-Thù và Trương-Đế ra ải Hồ-lao mà lập trại. Nguyên ải ấy cách Lạc-dương chừng năm mươi dặm. Khi binh mã Đồng-Trát đã tới rồi, sửa soạn đầu đó tề chỉnh, sai Lữ-Bố đem riêng ba vạn binh đóng đồn ra ngoài ải, quân thám phi báo với Viên-Thiệu. Viên-Thiệu thương nghị với chư-hầu. Tào-Tháo nói : « Đồng-Trát trụ tại Hồ-lao, là ý toan triệt giữa đường chúng ta, chừ phải phân binh ra mà đánh. » Viên-Thiệu liền phân ra làm tám chư hầu là : Vương-Khuôn, Kiều-Mảo, Bạc-Tính, Viên-Di, Khổng-Dung, Trương-Dương, Đào-Khiêm và Công-tôn-Toản, đều đem quân qua ải Hồ-lao mà nghinh địch. Còn Tào-Tháo thì vẫn lại tiếp ứng.

Vương-Khuôn kéo binh tới trước; còn Lữ-Bố thì đem ba ngàn binh thiết-kị mà bố trận. Vương-Khuôn ngồi trên ngựa, liếc thấy Lữ-Bố, mặt trắng như dùi phấn, đầu bao tóc ba chùm ngoài đội mào vàng khảm ngọc, trong mặt giáp vàng, ngoài phủ bao gấm đỏ, tay cầm cây kích, lưỡi sáng rỡ như gương, mình cỡi ngựa Xích-thố, màu lông như lửa đỏ, trang mạo khôi ngô, oai phong lẫm liệt. Khi Vương-Khuôn thấy Lữ-

Bố như vậy thì khen rằng : « Làm trai như Lữ-Bố thật trời sanh tài sắc lưỡng toàn: còn ngựa như Xích-thố, thật là thần mã thình danh bất hủ. » Bèn hỏi lớn rằng : « Có ai dám ra đánh với Lữ-Bố chẳng ? »

Có một tướng ở Hà-nội, tên là Phương-Duyệt lãnh mạng ra đánh với Lữ-Bố mới dặng năm hiệp. Bị Lữ-Bố đâm một kích, liền rớt xuống ngựa. Lữ-Bố dục trống đuổi theo Vương-Khuôn thua chạy quân sĩ tứ tán bỏ đao, Lữ-Bố xông tây dục, nhập cảnh vô nhơn.

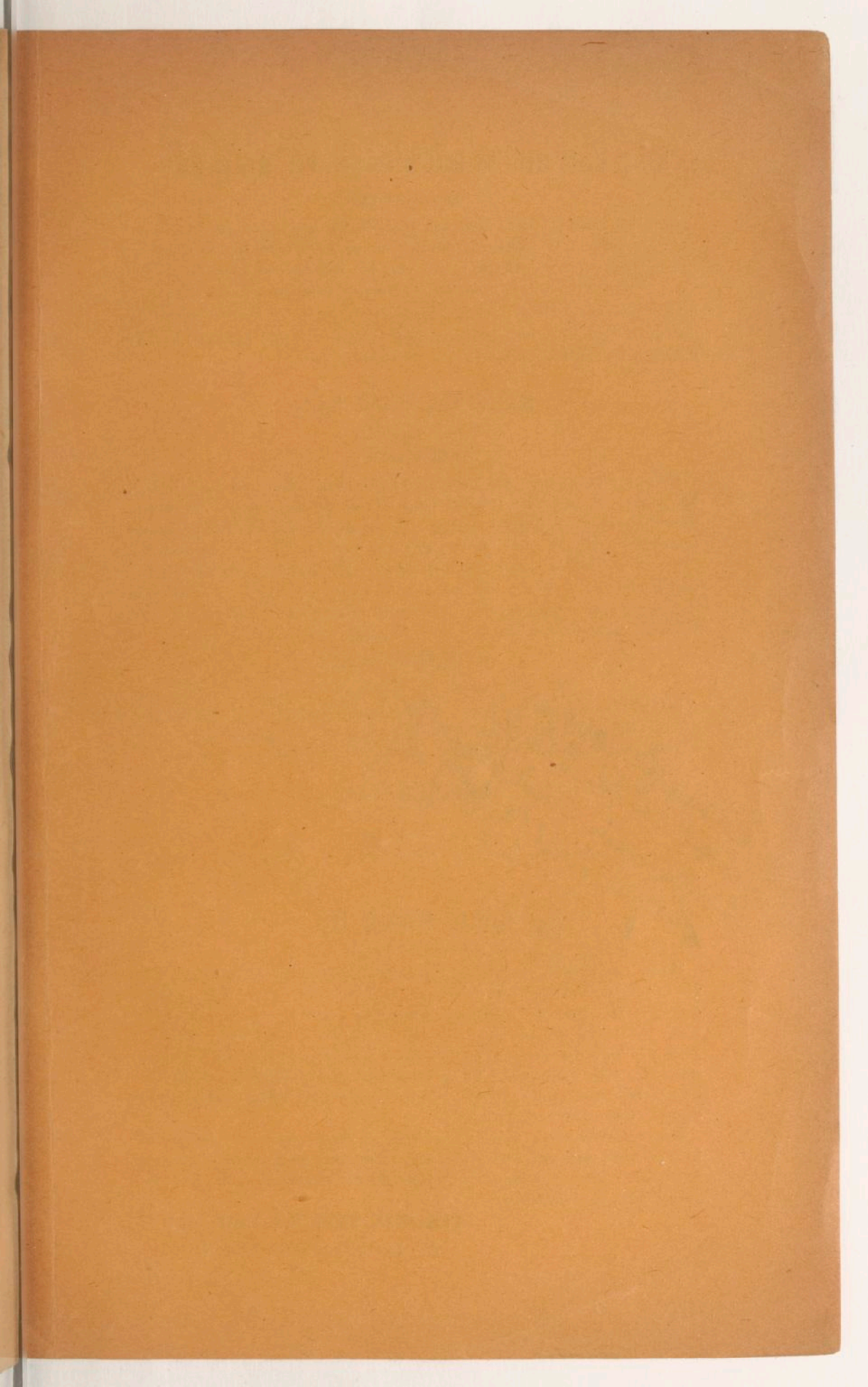
Lúc ấy các đạo binh Chư-hầu vừa kéo đến đủ, bèn thương nghị cùng nhau rằng : « Lữ-Bố anh hùng, không người đối thủ. » Nói chưa hết tiếng thì có quân báo rằng : « Lữ-Bố tới kêu chiến. » Tám đạo Chư-hầu phân binh ra làm tám đội, kéo lên trên nòng mà bố liệt như bàn cờ, đứng xa thấy Lữ-Bố ở trên ngựa diêu võ dương oai, còn Chư-hầu đều thương mã. Khi ấy có một người bộ tướng ở quận Thượng-dãng, tên là Mục-Thuận, ra đánh với Lữ-Bố, chưa kịp trở tay, bị Lữ-Bố đâm chết. Ai ai đều hoãn hờn, rồi kể bộ tướng quận Bắc-hải, tên là Võ-an-Quốc, hay cầm song chùy, dục ngựa ra đánh với Lữ-Bố, chịu dặng mười hiệp; ruồi bị Lữ-Bố xáng cây kích nhằm tay, đứt mất một đoạn, song còn gấn gượng mà chạy. Tám vị Chư-hầu đều ra, hiệp lực cứu Võ-an-Quốc đem về. Lữ-Bố thắng trận thâu quân hồi trại.

Vì vậy Chư-hầu đều sợ Lữ-Bố. Tào-Tháo nói : « Chúng ta phải hiệp lại cho đủ mặt, mà cộng đồ lương sách; không lẽ các trấn nhện thua một người, » Khi đương bàn định cùng nhau; Lữ-Bố lại đem binh tới đánh nữa, các vị Chư-hầu đều ra đối địch.

Công-tôn-Toản xách giáo ra đánh với Lữ-Bố mới dặng hai hiệp thì chịu thua dục ngựa chạy ngay. Lữ-Bố rượt theo, bởi ngựa Xích-thố chạy hay lắm, nên Lữ-Bố theo gần bên gót. Lữ-Bố ở sau cất cây kích lên, toàn đâm Công-tôn-Toản.

Muốn biết sao ra thế nào, xin xem qua cuốn thứ nhì thì rõ.

In tại nhà in XUA-NAY, Nguyễn-háo-Vĩnh,
62-64, Boulevard Bonard — Saigon.



KÍNH CHƯ QUÍ VỊ BUÔN SÁCH, VỠ, GIẤY, BÚT,

Phương ngôn có câu : *buôn tận gốc bán tận ngọn*, các quý vị hẳn đã dư hiểu, bôn xả xin kể dưới đây những sách đã xuất bản và đang in, mỗi lần chư quý vị cần dùng thứ nào xin viết thư về bôn xả xin gửi theo cách *lãnh hóa giao ngân* và có trừ huê hồng nhiều còn ngài nào mua lẻ xin coi giá sách mà gửi mandat và thêm 0 \$ 20 tiền cước *xin miễn gửi theo cách lãnh hóa giao ngân* vì đã có nhiều ngài gửi thư về mua rồi lại không lãnh thì thiệt cho bôn xả lắm.

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

TIÊU THUYẾT

Nặng lời non nước (bộ 2 quyển 0 \$ 60). Khí-hùng (bộ 2 q. 1 \$ 20). Nặng gánh chung tình (0 \$ 40). Cô ba Trách (bộ 5 q. 1 \$ 70). Tài mạng tương đố (bộ 2 q. 0 \$ 80). Nghĩa hiệp kỳ duyên (0 \$ 50). Lòng người nham hiểm (0 \$ 50). Gái trả thù cha (bộ 4 q. 1 \$ 70). Trương-vĩnh-Ký (0 \$ 50). Đề tội cho hoa (bộ 2 q. 1 \$ 00). Cô năm nào (0 \$ 30). Người mặt nạ (bộ 2 q. 0 \$ 50). Cái luy kim tiền (bộ 3 q. 0 \$ 50). Lá thư rơi (bộ 2 q. 0 \$ 80). Oan hồn yêu tử và Bình võ gương tan (bộ 16 q. 5 \$ 00). Lả phi hùng (bộ 2 q. 0 \$ 60). Cay đắng mùi đời (bộ 2 q. 1 \$ 00).

TUÔNG QUÍ-LƯƠNG

Mạnh-lệ-Quân (bộ 4 q. có 12-13 quyển bình : 2 \$ 40). Tỳ-Thị (bộ 2 q. có 13 quyển bình : 1 \$ 20). Yã-lữ-đạo-Từ-hải-Thọ (0 \$ 60). Võ-Tông sát tầu (0 \$ 60). Vương-vũ-số-phố-kết (0 \$ 50). Mai trần tái ngộ (0 \$ 50).

TRUYỆN TÀU

Tam-quốc (đang in tiếp theo chưa ra trọn, bộ 31 quyển, mỗi quyển 0 \$ 40).

SÁCH ĐANG IN

Nhơn-tình ấm-lạnh ; Nhạc-Phi ; Phấn-trang-lầu ; Thuận-trị quá giang ; Tiết-dinh-San ; Tùy-Đường ; Ngũ-hồ-bình-nam ; Mộng-trung-duyên ; Vạn-huê-lầu ; Dương-văn-Quảng binh-nam : Cha mẹ dạy con ; Ma y thần tượng ; Sách dạy làm bánh ; Sách dạy nấu ăn Annam ; Sách dạy nấu đồ cổ ; Truyện đời xưa ; Sách dạy học nói chữ : Ngoại khoa cấp cứu ; Sơn-hậu ; Tống Nhạc-Phi phong ba đình ; Trần-trá-hôn ; Tam-quốc tuồng 1 à 3 ; La-thông tảo-bác tuồng ; Quã báo kỳ duyên ; Bửu cảnh trùng duyên.

Ngoài những sách kể trên đây, bôn xả có trữ bán sỉ và bán lẻ đủ thứ sách, truyện, thơ tuồng Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Nam-kỳ, sách học Tây, Nam, giấy, viết, mực nói tóm đủ đồ văn phòng, đồ học trò dùng trong nhà trường.

TÍN-ĐỨC-THƯ-XẢ kính cáo

37, rue Sabourain, Saigon